

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...C.....
Ngày: 03/01/2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 5466/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 120 dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với diện tích 260,636 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 116,751 héc ta; diện

tích đất rừng sản xuất 44,379 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 1,6 héc ta; diện tích các loại đất khác 97,906 héc ta), bao gồm:

- 95 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với diện tích 230,306 héc ta.

- 25 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất (Thỏa thuận bồi thường) phải chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và đất rừng sản xuất theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017, với diện tích 30,33 héc ta.

Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 07 dự án với diện tích 12,558 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,942 héc ta; diện tích các loại đất khác 8,616 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 04 dự án với diện tích 38,32 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 24,64 héc ta và diện tích các loại đất khác 13,68 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 07 dự án với diện tích 21,68 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 13,79 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,5 héc ta và diện tích các loại đất khác 7,39 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 11 dự án với diện tích 19,5 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 12,69 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3,4 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,41 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 07 dự án với diện tích 12,77 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 8,09 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,99 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,69 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 06 dự án với diện tích 19,5 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,0 héc ta và diện tích các loại đất khác 13,5 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 09 dự án với diện tích 7,66 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 4,85 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 0,2 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,61 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 08 dự án với diện tích 16,49 héc ta, trong đó: Diện tích vào đất trồng lúa 1,30 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 1,85 héc ta và diện tích các loại đất khác 13,34 héc ta.

- Huyện Yên Lập 13 dự án với diện tích 49,92 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 7,80 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 26,3 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 1,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 14,22 héc ta.

- Huyện Tam Nông 05 dự án với diện tích 24,01 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 17,39 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 0,47 héc ta và diện tích các loại đất khác 6,15 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 04 dự án với diện tích 4,75 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,95 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,8 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 06 dự án với diện tích 4,03 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,55 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,48 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 06 dự án với diện tích 15,67 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,85 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 5,22 héc ta.

- Dự án trên địa bàn 13 huyện, thành, thị (Dự án xây dựng các công trình điện của Công ty điện lực Phú Thọ; Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc - Tổng Công ty điện lực Việt Nam và Ban quản lý dự án lưới điện Miền Bắc - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc) 27 dự án với diện tích 13,778 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,909 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 7,069 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,8 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 1.1 đến biểu số 1.14 kèm theo)

Điều 2. Thông qua dự án cho chuyển tiếp thực hiện.

Tổng số 79 dự án với tổng diện tích 336,35 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 127,88 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 32,90 héc ta và diện tích các loại đất khác là 175,57 héc ta) tại Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Thông qua dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất.

Các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: Tổng số 24 dự án với diện tích 121,69 héc ta (Trong đó: Diện tích đất trồng lúa 20,16 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 21,61 héc ta; diện tích đất rừng đặc dụng 11,60 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 25,01 héc ta và diện tích các loại đất khác 43,31 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017: 01 dự án với diện tích 5,30 héc ta (Đất trồng lúa 4,80 héc ta và các loại đất khác 0,50 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017: 06 dự án với diện tích 93,33 héc ta (Đất trồng lúa 5,88 héc ta, đất rừng phòng hộ 21,61 héc ta; đất rừng đặc dụng 11,60 héc ta, đất rừng sản xuất 16,52 héc ta và các loại đất khác 37,72 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018: 03 dự án với diện tích 8,11 héc ta (Đất trồng lúa 2,85 héc ta, đất rừng sản xuất 5,02 héc ta và các loại đất khác 0,24 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018: 08 dự án với diện tích 6,12 héc ta (Đất trồng lúa 4,28 héc ta, các loại đất khác 1,84 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019: 01 dự án với diện tích 1,10 héc ta (Đất rừng sản xuất 0,72 héc ta, các loại đất khác 0,38 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019: 05 dự án với diện tích 7,73 héc ta (Đất trồng lúa 2,35 héc ta, đất rừng sản xuất 2,75 héc ta và các loại đất khác 2,63 héc ta).

(Chi tiết có biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./. *✍*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN và MT);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, TH (T2b). *✍*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017**

THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)					
			Tổng số	Trong đó:				
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác
	Tổng cộng	120	260,636	116,751	44,379	1,6		97,906
1	Thành phố Việt Trì	7	12,558	3,942				8,616
2	Thị xã Phú Thọ	4	38,32	24,64				13,68
3	Huyện Lâm Thao	7	21,68	13,79	0,50			7,39
4	Huyện Phù Ninh	11	19,50	12,69	3,40			3,41
5	Huyện Thanh Ba	7	12,77	8,09	0,99			3,69
6	Huyện Đoan Hùng	6	19,50	6,00				13,50
7	Huyện Hạ Hoà	9	7,66	4,85	0,20			2,61
8	Huyện Cẩm Khê	8	16,49	1,30	1,85			13,34
9	Huyện Yên Lập	13	49,92	7,80	26,30	1,6		14,22
10	Huyện Tam Nông	5	24,01	17,39	0,47			6,15
11	Huyện Thanh Thủy	4	4,75	2,95				1,80
12	Huyện Thanh Sơn	6	4,03	3,55				0,48
13	Huyện Tân Sơn	6	15,67	6,85	3,60			5,22
14	Dự án trên địa bàn các huyện, thành, thị	27	13,778	2,909	7,069			3,800

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (07 dự án)			12,56	3,94				8,62	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (05 dự án)			10,728	2,542				8,186	
I	Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh			0,20					0,20	
1	Tu bổ, tôn tạo di tích đình An Thái	Xã Phụng Lâu	UBND xã Phụng Lâu	0,20					0,20	Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án
II	Các dự án, công trình đất giao thông			6,018	2,492				3,526	
2	Đường Trường Chinh (đoạn từ UBND xã Phụng Lâu đến đê sông Lô)	Xã Phụng Lâu, xã Hùng Lô	UBND thành phố Việt Trì	4,418	2,292				2,126	Văn bản số 4757/UBND-KTN ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đồng ý chủ trương đầu tư
3	Đường Trần Toại (đoạn từ UBND xã Phụng Lâu đến đê sông Lô)	Xã Phụng Lâu, xã Hùng Lô	UBND thành phố Việt Trì	0,70	0,20				0,50	Văn bản số 4314/UBND-KTN ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đồng ý chủ trương đầu tư
4	Xử lý điểm đen đoạn Km2+900 - Km3+300 QL32C tuyến tránh thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Phường Thọ Sơn	Sở Giao thông Vận tải	0,30					0,30	Tổng cục đường bộ Việt Nam đã cho phép đầu tư (cấp vốn thực hiện năm 2020)
	Xây dựng cầu Vĩnh Phúc nối tỉnh Phú Thọ - Vĩnh Phúc (phần đường dẫn phía tỉnh Phú Thọ)	Phường Dữu Lâu		0,60					0,60	Văn bản số 4699/UBND-KTN ngày 16/10/2019 và Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			4,51	0,05				4,46	
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Đồng Nương, khu 4B (0,86ha), phường Vân Phú; Khu Đồng Láng Cầu (0,22ha); Đồi Khuôn Quải (1,00ha); Khuôn Đuốc (1,88ha), xã Phụng Lâu; Khu phía sau Trạm kiểm dịch (0,55ha), xã Sông Lô	Phường Vân Phú	UBND phường Vân Phú	0,86					0,86	Quyết định số 4479/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500
		Các phường: Gia Cẩm, Minh Nông	UBND thành phố Việt Trì	0,22	0,05				0,17	Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 (lần 2)
		Xã Phụng Lâu	Đồi Khuôn Quải, Khuôn Đúc, xã Phụng Lâu	2,88					2,88	Các Quyết định phê duyệt Quy hoạch của UBND thành phố Việt Trì: số 3454/QĐ-UBND ngày 22/10/2019, số 3330/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 và số 2851/QĐ-UBND ngày 18/9/2018
		Xã Sông Lô	UBND xã Sông Lô	0,55					0,55	QĐ số 6466/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			1,83	1,40				0,43	
6	Bãi bốc xếp hàng hóa và kinh doanh vật liệu xây dựng	Phường Dữu Lâu	Công ty cổ phần tập đoàn Cát Vàng	1,13	1,00				0,13	Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư
7	Dự án mở rộng kho, bãi bốc xếp hàng hóa, vật liệu	Phường Dữu Lâu	Công ty cổ phần Vương Hoàng An	0,70	0,40				0,30	Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v phê duyệt chủ trương đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (04 dự án)			38,32	24,64				13,68	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (04 dự án)			38,32	24,64				13,68	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			10,71	8,19				2,52	
1	Đường nối từ đường Hùng Vương đi tỉnh lộ 320C (đường đi xã Đông Thành, huyện Thanh Ba); Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn khu 3 đi khu 10 QL2, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	xã Văn Lung, Phú Hộ	Ban QLDA thị xã Phú Thọ	8,25	6,09				2,16	Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt chủ trương xây dựng công trình
2	Đường giao thông các xã phường: Đường nối từ đường tỉnh 325B vào khu 9 xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ; Đường nối từ nút giao IC9 đi TL 315B xã Hà Lộc; Đường giao thông nội bộ: khu quy hoạch Cầu Xóm Mận; Đường vào trường 12+2 cũ, phường Âu Cơ	Xã Hà Thạch và xã Hà Lộc	UBND các xã: Hà Thạch, Hà Lộc và Ban QLDA thị xã Phú Thọ	2,46	2,10				0,36	Quyết định số 3401/QĐ-UBND ngày 29/10/2019; số 3405/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND thị xã Phú Thọ
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			27,61	16,45				11,16	
3	Dự án tái định cư Khu Công nghiệp Phú Hà	Khu Bờ Siu và Rừng Dài, xã Hà Lộc	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	3,30					3,30	QĐ số 1841/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 phê duyệt điều chỉnh tổng thể QH phân khu xây dựng KCN Phú Hà giai đoạn 1

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					Các loại đất khác
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		
4	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	P. Trường Thịnh (Đồng Nhà Mười băng 2): 0,67 ha; Xã Hà Thạch (TL 320B: 6,68 ha); xã Thanh Minh (khu 2: 9,5 ha); xã Văn Lung (Đồng Độc Bạc: 3,89 ha); xã Phú Hộ (Ven đường TL 315B đi cầu Quan: 3,57 ha)	UBND thị xã	24,31	16,45				7,86	Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 22/8/2019; số 3403/QĐ-UBND ngày 29/10/2019; số 3402/QĐ-UBND ngày 29/10/2019; 3403/QĐ-UBND ngày 29/10/2019; số 3404/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND thị xã Phú Thọ

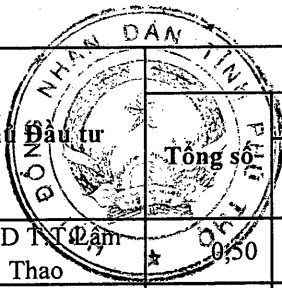
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (07 dự án)			21,68	13,79	0,50			7,39	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐĐ NĂM 2013 (06 dự án)			20,98	13,19	0,50			7,29	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			6,10	3,55				2,55	
1	Cải tạo, nâng cấp các dự án giao thông nông thôn	Xã Vĩnh Lại	Ban quản lý các công trình công cộng huyện Lâm Thao	2,20	0,60				1,60	Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
		Xã Xuân Lũng		1,50	1,00				0,50	Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	Nâng cấp, cải tạo: Tuyến đường nối từ trung tâm xã Sơn Dương đi QL 32C và Tuyến đường nối từ QL 32C đi UBND xã Kinh Kệ. Tuyến đường từ TL 324 đi Bờ Vón; Tuyến đường từ lòng đâm Con Lợn đi Con Xi; Tuyến đường từ 324 đi Đình Nội	Xã Sơn Dương	UBND xã Sơn Dương	0,40	0,30				0,10	Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
		Xã Kinh Kệ	UBND xã Kinh Kệ	1,50	1,25				0,25	Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
		Xã Sơn Vi	UBND xã Sơn Vi	0,50	0,40				0,10	Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Lâm Thao về chủ trương đầu tư
II	Các dự án, công trình đất thủy lợi			0,09	0,08				0,01	
3	Nâng cấp kênh tưới tiêu khu Chằm Trương (khu 1) và khu Cây Gáo (khu 4) xã Hợp Hải	Khu 1, 4, xã Hợp Hải	UBND xã Hợp Hải	0,09	0,08				0,01	Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
III	Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa			1,33	1,00				0,33	
4	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân	Rừng Bằng (khu 1A, 1B: 0,16ha); Núi Chùa (khu 4): 0,17ha, xã Xuân Huy; Khu (Đồng Múc, đồng Cụt): 1,0ha, xã Sơn Dương	UBND xã Xuân Huy; UBND xã Sơn Dương	1,33	1,00				0,33	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ vv phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
IV	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			13,46	8,56	0,50			4,40	
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 4 (Hồ Âu): 0,12ha; Khu 10: 0,27 ha	UBND xã Xuân Lũng	0,39	0,27				0,12	Các Quyết định quy hoạch chi tiết của UBND huyện Lâm Thao số: 4196/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 4193/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 4190/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 4189/QĐ-UBND ngày 24/10/2019.
		Khu Đồng Dục: (0,2ha); Khu Hồ Đất (0,1ha)	UBND xã Cao Xá	0,30	0,05				0,25	
		Khu Bờ Ngòi Ngược	UBND xã Vĩnh Lại	0,70	0,18				0,52	
		Đồng Dộc (khu 9, 10): 0,9ha; Đồng Đỗ (khu 4): 0,45ha	UBND xã Bán Nguyên	1,35	1,25				0,10	
		Khu Cửa Chùa: (1,85ha); khu 17 (Bờ Giam): 1,0ha; khu Nương Cam (0,13ha)	UBND xã Sơn Vi	2,98	1,73				1,25	Các quyết định phê duyệt quy hoạch số 4191/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 1891/QĐ-UBND ngày 13/6/2018, số 1892/QĐ-UBND ngày 11/9/2018, số 4187/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 4198/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, số 4188/QĐ-UBND ngày 24/10/2019
		Khu Ao đồng Thần khu 7	UBND xã Xuân Huy	0,24	0,24					
		Khu đồng Nhà Rèo (giai đoạn 2)	UBND xã Sơn Dương	1,38	1,20				0,18	
		khu 16 (0,5ha); khu 16 (Hóc Chẹo): 1,0ha	UBND xã Tiên Kiên	1,50	1,00				0,50	
		Khu Sau Đồng (khu 2)	UBND xã Kinh Kệ	0,62	0,59				0,03	



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
6	Dự án đất ở xen ghép khu dân cư	thị trấn Lâm Thao	UBND T.T Lâm Thao	0,50	0,25				0,25	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ vv phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020
		thị trấn Hùng Sơn	UBND T.T Hùng Sơn	0,50	0,30				0,20	
		Các xã, thị trấn	UBND các xã	3,00	1,50	0,50			1,00	
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (01 dự án)			0,70	0,60				0,10	
7	Dự án đầu tư xây dựng Cơ sở sản xuất gia công cơ khí và giới thiệu cung cấp sản phẩm cơ khí phục vụ xây dựng	Xã Cao Xá	Cty TNHH Hoàng Trường Phú Thọ	0,70	0,60				0,10	QĐ số 2390/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư

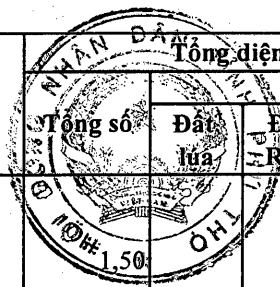
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (11 dự án)			19,50	12,69	3,40			3,41	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)			16,13	11,77	1,90			2,46	
1	Các dự án, công trình đất giao thông			4,65	2,45	1,60			0,60	
1	Hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông lâm nghiệp phía Bắc huyện Phù Ninh với Quốc lộ 2 (đoạn từ nhà ông Quang khu 5 đi đập Lăng Khung khu 6)	Xã Tiên Phú	UBND huyện Phù Ninh	2,00	0,30	1,20			0,50	QĐ số 942a/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2019 vv Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông lâm nghiệp phía Bắc huyện Phù Ninh với Quốc lộ 2 (đoạn từ nhà ông Quang khu 5 đi đập Lăng Khung khu 6)
2	Nâng cấp, cải tạo đường huyện lộ	Đường huyện P1 huyện Phù Ninh (Đoạn từ Khu 2, xã Trung Giáp đi ĐT 323D và ĐT323E) thuộc địa bàn xã Trung Giáp	UBND huyện Phù Ninh	1,00	0,50	0,40			0,10	QĐ số 1868/ QĐ-UBND ngày 18/09/2019 VV Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường GTNT đoạn ĐT 323G xã Liên Hoa đi ĐH P3 xã Tiên Phú; QĐ số 1867/QĐ-UBND ngày 18/09/2019 VV Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường GTNT đoạn ĐT 323G xã Liên Hoa đi ĐH P3 xã Tiên Phú
		Đường huyện P3 đoạn QL2 đi UBND xã Tiên Phú (0,47ha); đoạn ĐT 323 G xã Liên Hoa đi ĐH P3 xã Tiên Phú (1,18ha) thuộc các xã: Tiên Phú, Liên Hoa	UBND huyện Phù Ninh	1,65	1,65					Văn bản số 2363/SGTVT-TĐ&QLCT ngày 29/10/2019 của Sở Giao thông Vận tải

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			11,48	9,32	0,30			1,86	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 10, 11, xã Bình Bộ	UBND xã Bình Bộ	4,66	4,66					Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Ao Lấp Máy (khu Núi Voi), TT Phong Châu	UBND TT Phong Châu	1,20					1,20	Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Phù Ninh về phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Nhà Giang (Khu 6), xã Phú Lộc	UBND xã Phú Lộc	1,60	1,38				0,22	Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 05/11/3019 của UBND huyện Phù Ninh về phê duyệt quy hoạch chi tiết
		Quán Quỳ (Khu 6), xã Phú Lộc	UBND xã Phú Lộc	3,00	3,00				1,5	Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND huyện Phù Ninh về phê duyệt quy hoạch chi tiết
4	Tái định cư các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp từ bãi chôn lấp và vận hành các công trình bảo vệ môi trường ô chôn lấp chất thải trơ tại xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh	Khu 5, xã Trạm Thán	UBND huyện Phù Ninh	0,24	0,20				0,04	Văn bản số 4529/UBND-KTN ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ.
5	Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất ở	Các xã, thị trấn	Hộ gia đình	0,38	0,08	0,30				Giải quyết vướng mắc dự án đường 220 kv tại xã Tiên Du và xen ghép trong khu dân cư
6	Xây dựng công trình bảo tồn, tôn tạo khu di tích khảo cổ xóm Rền	Khu 4, xã Gia Thanh	UBND xã Gia Thanh	0,40					0,40	Thông báo số 1625-TB/TU ngày 22/8/2019 của Tỉnh ủy Phú Thọ về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Phù Ninh
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (05 dự án)			3,37	0,92	1,50			0,95	
7	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 18	Khu 1, xã Bảo Thanh	Công ty TNHH thương mại Việt Phong	0,25	0,20				0,05	Quyết định Chủ trương đầu tư số 2522/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh
8	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu và Gas số 03	Khu 6, xã Gia Thanh	Công ty cổ phần thương mại Phong Phương	0,29	0,26				0,03	Văn bản số 4541/UBND -KTN ngày 07/10/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
9	Dự án nuôi gà thịt an toàn sinh học	khu 7, xã Bảo Thanh	Hộ gia đình Lê Đình Uy	1,50		1,50				Văn bản số 1216/UBND-NNPTNT ngày 24/11/2017 của UBND huyện Phù Ninh; Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế
10	Nhà máy may xuất khẩu Hoàng Hà	khu 6, xã Phú Mỹ	Công ty TNHH may xuất khẩu và thương mại Hoàng Hà	1,12	0,25				0,87	Quyết định Chủ trương đầu tư số 2400/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh
11	Cửa hàng xăng dầu Phú Lộc	Khu 9, xã Phú Lộc	Công ty TNHH An Phú Thành Phú Thọ	0,21	0,21					Quyết định Chủ trương đầu tư số 2827/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (07 dự án)			12,77	8,09	0,99			3,69	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (01 dự án)			8,34	4,52	0,86			2,96	
1	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			8,34	4,52	0,86			2,96	
		Khu 8: 0,18ha; Đồng Uẩn khu 5 0,35ha xã Ninh Dân	UBND xã Ninh Dân	0,53	0,35				0,18	Văn bản số 1198/UBND-TC ngày 29/10/2019 của UBND huyện về việc đồng ý về chủ trương thực hiện dự án giao đất và đấu giá đất năm 2020
		Khu 3, xã Yên Nội	UBND xã Yên Nội	1,50	0,90				0,60	
		Dộc Mã Khu 6: (0,21ha); Nhà Giận khu 6 (0,23ha); khu 4 (0,03ha) xã Yên Khê	UBND xã Yên Khê	0,47	0,41				0,06	
		Đồng Kiêng Khu 4	UBND xã Hoàng Cương	0,60	0,60					
		Khu 1 (Đường vào CCN)	UBND xã Thanh Hà	1,20					1,20	
		Đấu giá QSD đất Khu 7 (0,20 ha), Khu 8 (0,15ha)	UBND xã Lương Lỗ	0,35	0,15				0,20	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Mầm Non Tư thực khu 3: 0,08ha; Cây Sung Khu 1: 0,12ha	UBND xã Vân Lĩnh	0,20	0,12				0,08	Văn bản số 1198/UBND-TC ngày 29/10/2019 của UBND huyện về việc đồng ý về chủ trương thực hiện dự án giao đất và đấu giá đất năm 2020
		Khu 4 Trinh Sát	UBND xã Thanh Vân	0,24	0,24					
		Đập cây Trám, khu 1 xã Đồng Xuân	UBND xã Đồng Xuân	0,22	0,22					
		Khu 4 (0,2ha), Khu 5 (0,3ha) xã Quảng Nạp	UBND xã Quảng Nạp	0,50	0,22	0,14			0,14	
		Khu 2, xã Đại An	UBND xã Đại An	0,29	0,07	0,22				
		Khu 3 xã Thái Ninh	UBND xã Thái Ninh	0,84	0,84					
		Giao đất xen ghép tại các khu dân cư 26 xã	UBND 26 xã	1,40	0,40	0,50			0,50	
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (06 dự án)			4,43	3,57	0,13		0,73		
2	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Đồng Xuân	Khu 1, xã Đồng Xuân	Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Phúc Tiến	0,40	0,40					Quyết định chủ trương đầu tư số 2158/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh
3	Xây dựng nhà kho, cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng (mở rộng)	khu 3, thị trấn Thanh Ba	Công ty TNHH Hương Linh	0,35	0,35					Văn bản số 3924/UBND-KTTH ngày 23/8/2019
4	Cửa hàng trưng bày mua bán và sửa chữa ô tô Quang Vương	Khu 3 xã Đông Thành	Công ty TNHH ô tô Quang Vương	0,40	0,40					Quyết định chủ trương đầu tư số 2822/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Trụ sở làm việc phòng giao dịch Đông Thành	Khu 8 xã Đông Thành	Quý tín dụng nhân dân xã Khải Xuân	0,02	0,02					Quyết định chủ trương đầu tư số 2672/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh
6	Xưởng tinh chế, đóng gói chè khô xuất khẩu - Nhà máy chế biến chè xanh lãn tạo hình	Khu 1 xã Vân Lĩnh	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Chà UT	0,86		0,13			0,73	Quyết định chủ trương đầu tư số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh
7	Chuyển mục đích sử dụng sang đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm	Khu 3, xã Đông Thành (1,0ha); Khu 5, xã Yên Khê (0,05ha); Khu 1, xã Thái Ninh (0,18ha); Khu 5, xã Yên Khê (0,12ha); Khu 9, xã Chí Tiên (0,35ha); Khu 8, xã Đồng Xuân (0,1ha); các khu xã Năng Yên (0,60ha)	Các hộ gia đình, cá nhân	2,40	2,40					Văn bản số 1204/UBND-TN ngày 30/10/2019 của UBND huyện Thanh Ba về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa kém hiệu quả để chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây lâu năm

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (06 dự án)			19,50	6,00				13,50	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (05 dự án)			19,36	5,90				13,46	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,16	0,08				0,08	
1	Mở rộng trường Mầm non Đại Nghĩa (0,07ha); Mở rộng trường Mầm non Khu A Minh Phú (0,09ha)	xã Đại Nghĩa	UBND huyện Đoan Hùng	0,07	0,04				0,03	Quyết định 2231a/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện Đoan Hùng về chủ trương đầu tư dự án: Nhà lớp học 4 phòng trường TH Đại Nghĩa
		xã Minh Phú	UBND huyện Đoan Hùng	0,09	0,04				0,05	Quyết định 06A/QĐ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh Phú Thọ chủ trương đầu tư danh mục các dự án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường lớp học sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020 tỉnh Phú Thọ
II	Các dự án, công trình đất giao thông			0,60	0,20				0,40	
2	Đường giao thông vào khu dân cư trung tâm xã Chí Đám	xã Chí Đám	UBND xã Chí Đám	0,60	0,20				0,40	Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ về phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			18,60	5,62				12,98	
3	Dự án tái định cư cụm công nghiệp Làng nghề Sóc Đăng tại thôn 1,4,5 xã Sóc Đăng	Thôn 1,4,5 xã Sóc Đăng	UBND huyện Đoan Hùng	1,26	0,90				0,36	Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư cho Công ty TNHH thương mại Ngọc Ninh thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng, kinh doanh một phần hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ Cụm công nghiệp Sóc Đăng
4	Dự án xây dựng khu dân cư đô thị	Khu đường đi xã Phong Phú (khu Hưng Tiến, thị trấn Đoan Hùng)	UBND huyện Đoan Hùng	0,18	0,16				0,02	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 2861/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Đoan Hùng.
5	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Khu Cầu Sắt, thôn 11, xã Tiêu Sơn (khu vi phạm)	UBND huyện Đoan Hùng	0,16					0,16	Quyết định quy hoạch chi tiết số: 2862/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Đoan Hùng.
		Khu dân cư trung tâm xã Chí Đám	Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ	3,60	1,36				2,24	Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về phương án phân bổ nguồn vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
		Khu nhà ở tại thôn Ngọc Chúc 1, xã Chí Đám	Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ	13,40	3,20				10,20	Văn bản 3090/UBND-KTN ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh v/v công ty cổ phần đầu tư Holdings Việt Nam đề nghị lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; VB 1537/UBND-KTN ngày 16/4/2019 v/v thống nhất vị trí nghiên cứu, lập QHCT 1/500 khu nhà ở tại huyện Đoan Hùng.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (01 dự án)			0,14	0,10				0,04	
6	Trung tâm giới thiệu, kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng xây dựng và đồ nội thất	Khu Tân Long, TT Đoàn Hùng	Công ty TNHH thương mại Ngọc Ninh	0,14	0,10				0,04	QĐ số 2390/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về chủ trương đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HOÀ**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (09 dự án)			7,66	4,85	0,20			2,61	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (07 dự án)			5,77	3,45	0,20			2,12	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,40	0,40					
1	Mở rộng trường tiểu học, trung học cơ sở	Khu 3, xã Vô Tranh	UBND huyện Hạ Hòa	0,40	0,40					Kế hoạch bố trí vốn xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia
II	Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao			0,40					0,40	
2	Xây dựng sân vận động trung tâm xã	Đầm Mưa, khu 2, xã Gia Diên	UBND xã Gia Diên	0,40					0,40	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019
III	Các dự án, công trình đất giao thông			0,95					0,95	
3	Xây dựng hệ thống vỉa hè, điện chiếu sáng (giai đoạn 1) tuyến phố Âu Cơ thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa	UBND huyện Hạ Hòa	0,90					0,90	Văn bản số 4341/UBND -KTN ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện dự án chỉnh trang đô thị một số tuyến đường giao thông trung tâm thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
4	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề đoạn Km29+300-Km34+875 QL70b tỉnh Phú Thọ	Xã Vô Tranh	Sở Giao thông Vận tải	0,05					0,05	Quyết định số 5351/QĐ-TCĐBVN ngày 25/12/2018 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt dự án
IV	Dự án xây dựng cơ sở tín ngưỡng			1,00	1,00					
5	Tu bổ, tôn tạo Đình Đức Ông và xây dựng nhà điều hành BQL thuộc khu di tích Đền mẫu Âu Cơ	Xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	1,00	1,00					Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 28/2/2012 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán các hạng mục công trình (thuộc dự án khôi phục, tôn tạo khu di tích đền Mẫu Âu Cơ, huyện Hạ Hòa)
V	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			2,67	1,70	0,20			0,77	
6	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư	Các xã	UBND các xã	2,00	1,30	0,20			0,50	Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Hạ Hòa
		Đồng Cây-Trước (0,2ha); Trần Giáp Đất (0,3ha), xã Đại Phạm	UBND huyện Hạ Hòa	0,50	0,40				0,10	Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch phân lô chi tiết công trình: Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại nông thôn thuộc địa bàn xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa
		Đồng Bí, Khu 5 xã Phương Viên	UBND huyện Hạ Hòa	0,17					0,17	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch sử dụng đất chi tiết công trình: Đấu giá quyền sử dụng đất ở thuộc địa bàn xã Phương Viên, huyện Hạ Hòa
VI	Dự án nông nghiệp khác			0,35	0,35					
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng khung gắn với trung tâm sản xuất nông nghiệp tại xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa	xã Hiền Lương	UBND huyện Hạ Hòa	0,35	0,35					Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			1,89	1,40				0,49	
8	Cơ sở sản xuất gạch Tuynel Anh Hoàng	Khu 5, xã Liên Phương	Công ty Cổ phần Anh Hoàng	0,60	0,60					Văn bản số 4236/UBND - KTTH ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thực hiện dự án: Đầu tư cơ sở sản xuất gạch Tuynel Anh Hoàng tại xã Liên Phương, huyện Hạ Hòa
9	Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ ván ép xuất khẩu	Xã Hậu Bông	Công ty TNHH Thịnh Minh Long	1,29	0,80				0,49	Văn bản số 5081/UBND - KTTH ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thuê đất tại xã Hậu Bông và thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà của Công ty TNHH Thịnh Minh Long

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (08 dự án)			16,49	1,30	1,85			13,34	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)			15,82	0,91	1,85			13,06	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,80					0,80	
1	Xây dựng trường mầm non	Xã Yên Dưỡng	UBND xã Yên Dưỡng	0,30					0,30	Văn bản số 1588/UBND-KH&HT, ngày 29/10/2019 của UBND huyện về việc đầu tư xây dựng dự án: Trường mầm non xã Yên Dưỡng
		Xã Thụy Liễu	UBND xã Thụy Liễu	0,50					0,50	Quyết định số: 2584/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Cẩm Khê
II	Các dự án, công trình đất giao thông			13,59	0,91	1,35			11,33	
2	Đường tránh thị trấn nổi quốc lộ 32C với tỉnh lộ 313	Xã Thanh Nga, xã Xương Thịnh, thị trấn Sông Thao	UBND huyện Cẩm Khê	13,34	0,71	1,35			11,28	Nguồn vốn thực hiện năm 2020
3	Cải tạo, sửa chữa vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng đường trục 313 (đoạn qua thị trấn Sông Thao), huyện Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao	UBND huyện Cẩm Khê	0,25	0,20				0,05	Nguồn vốn thực hiện năm 2020

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
III	Các dự án, công trình đất thủy lợi			0,80					0,80	
4	Công trình cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước vùng Phương Xá, huyện Cẩm Khê (cấp nước cho các xã: Văn Bán, Cấp Dẫn, Tam Sơn, Tùng Khê - Huyện Cẩm Khê)	Các xã: Văn Bán, Cấp Dẫn, Tam Sơn, Tùng Khê	Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	0,80					0,80	Văn bản số 3346/UBND-KTTH ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh về việc mở rộng quy mô sử dụng nguồn nước sạch từ công trình cấp nước vùng Phương Xá, huyện Cẩm Khê
IV	Các công trình, dự án đất khu bãi thải, xử lý rác thải			0,50		0,50				
5	Khu tập kết rác thải tập trung cho thị trấn Sông Thao và các xã khu vực thị trấn Sông Thao, tại xã Sơn Nga (giai đoạn 1)	Xã Sơn Nga	UBND huyện Cẩm Khê	0,50		0,50				Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
V	Dự án xây dựng đất chợ			0,13					0,13	
6	Mở rộng chợ trung tâm xã Đồng Cam	Xã Đồng Cam	UBND huyện Cẩm Khê	0,13					0,13	Văn bản số 1594/UBND-KT&HT ngày 29/10/2019 của UBND huyện về việc đầu tư xây dựng dự án: Mở rộng chợ trung tâm xã Đồng Cam
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			0,67	0,39				0,28	
7	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Xã Chương Xá	Công ty cổ phần thương mại Thịnh Minh Long	0,45	0,17				0,28	Quyết định chủ trương đầu tư số 2614/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019
8	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Xã Văn Bán	Công ty xăng dầu Phú Thọ	0,22	0,22					Quyết định chủ trương đầu tư số 2612/QĐ-UBND, ngày 21/10/2019

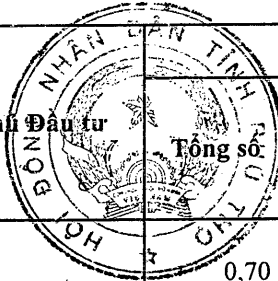
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (13 dự án)			49,92	7,80	26,30	1,60		14,22	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (10 dự án)			33,54	7,49	10,40	1,60		14,05	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,30	0,13				0,17	
1	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Xuân Viên	Xã Xuân Viên	UBND huyện Yên Lập	0,30	0,13				0,17	Quyết định chủ trương đầu tư số 2011/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
II	Công trình di tích lịch sử - văn hóa			1,49	0,10	1,39				
2	Cải tạo khuôn viên Đình Phục Cổ, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa	UBND huyện Yên Lập	1,49	0,10	1,39				Quyết định chủ trương đầu tư số 1966/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND huyện
III	Các dự án, công trình đất giao thông			21,85	6,01	4,11	1,60		10,13	
3	Đường giao thông nông thôn	Khu Đồng Chung, xã Hưng Long	UBND xã Hưng Long	0,48	0,41				0,07	Quyết định chủ trương đầu tư số 1648/QĐ-UBND ngày 24/09/2018 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
4	Cải tạo sửa chữa tuyến đường từ Trần Dích đến Trần Đồng Mãng, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn	UBND huyện Yên Lập	2,62	0,01	0,11	1,60		0,90	Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt báo cáo KT-KT xây dựng công trình
	Sửa chữa hè phố quốc lộ 70B, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (đoạn từ Bến xe cũ đến trường THPT Yên Lập)	Thị trấn Yên Lập		0,83	0,50				0,33	Quyết định chủ trương đầu tư số 1993/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Đường nội tỉnh lộ 313 đến cầu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập		1,70					1,70	Quyết định chủ trương đầu tư số 1994/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ Đường tỉnh 313 đi cụm công nghiệp thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập		0,30					0,30	Quyết định chủ trương đầu tư số 1995/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông từ quốc lộ 70B (khu 7) đi khu 5 xã Mỹ Lương	Xã Mỹ Lương		1,50	0,90				0,60	Quyết định chủ trương đầu tư số 1996/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 70B đi khu Rừng Cao xã Mỹ Lương	Xã Mỹ Lương		1,10	0,10	0,60			0,40	Quyết định chủ trương đầu tư số 1997/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 70B đi Khu Dân - Khu Vượng, xã Xuân An	Xã Xuân An		1,40	0,30				1,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 1998/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 70B đi Quảng Đông, xã Xuân Viên	Xã Xuân Viên		0,70	0,30				0,40	Quyết định chủ trương đầu tư số 1999/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên khu dân cư Phú An - Xuân Hà, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương		1,40	0,80				0,60	Quyết định chủ trương đầu tư số 2000/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 70B (khu 8) đi Khu 11, xã Xuân Thủy	Xã Xuân Thủy		1,00	0,20	0,20			0,60	Quyết định chủ trương đầu tư số 2001/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	 Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu Minh Tân đi khu Vòng 2 , xã Phúc Khánh	Xã Phúc Khánh		0,70	0,40			0,30	Quyết định chủ trương đầu tư số 2002/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 70B đi khu Đá Bàn, xã Ngọc Lập	Xã Ngọc Lập		1,10	0,10	1,00			Quyết định chủ trương đầu tư số 2003/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã đi khu Tân Thành, xã Ngọc Lập	Xã Ngọc Lập		1,30		0,80		0,50	Quyết định chủ trương đầu tư số 2004/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Tỉnh lộ 313D đi khu Hàm Rồng, xã Ngọc Đồng	Xã Ngọc Đồng		0,60	0,10	0,20		0,30	Quyết định chủ trương đầu tư số 2005/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh 313D đến Đình Phục Cỗ đi khu 7, xã Minh Hòa	Xã Minh Hòa		1,50	0,60			0,90	Quyết định chủ trương đầu tư số 2006/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu Tân Tiến, xã Thượng Long đến đường huyện 97 (xã Phúc Khánh), huyện Yên Lập	Xã Thượng Long, xã Phúc Khánh		1,20	1,00	0,10		0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ khu Đồng Măng đi khu Bằng, xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn		1,60	0,20	0,90		0,50	Quyết định chủ trương đầu tư số 2008/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông Thành Lập - Đá Trắng, xã Lương Sơn	Xã Lương Sơn		1,30	0,50	0,20		0,60	Quyết định chủ trương đầu tư số 2009/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện
IV	Các dự án, công trình đất thủy lợi			2,24	0,03	0,60		1,61	
5	Nắn chỉnh dòng suối, khắc phục bão lũ Ngòi Me, khu Đồng Quén, TT Yên Lập	Khu Đồng Quén, TT. Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	1,24	0,03			1,21	Quyết định chủ trương đầu tư số 1646/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND huyện Yên Lập
6	Cải tạo, nâng cấp đập Lòng Chảo xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	Xã Minh Hòa	UBND huyện Yên Lập	1,00		0,60		0,40	Quyết định chủ trương đầu tư số 2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND huyện

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
V	Các dự án, công trình khu bãi thải, xử lý rác thải			1,80					1,80	
7	Quy hoạch bãi đổ thải thuộc dự án khu tái định cư khu Dừng, xã Trung Sơn	Khu Dừng, xã Trung Sơn	Sở Nông nghiệp & PTNT	1,80					1,80	Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt dự án đầu tư khu Tái định cư khu Dừng; Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
VI	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư			0,07	0,07					
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng khu 12, xã Xuân Thủy	Khu 12, xã Xuân Thủy	UBND xã Xuân Thủy	0,07	0,07					Quyết định chủ trương đầu tư số 1652/QĐ-UBND ngày 24/09/2018 của UBND huyện Yên Lập
VII	Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa			4,30		4,30				
9	Nghĩa địa khu Bóp 0,63 ha; Nghĩa địa khu Đâng 1,12 ha; Nghĩa địa khu Dừng 0,52 ha; Nghĩa địa khu Nai 0,77 ha; Nghĩa địa khu Sắt 1,25 ha	Xã Trung Sơn	Sở Nông nghiệp & PTNT	4,30		4,30				Quyết định số 1074/QĐ-BNN-KH ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Ngòi Giành, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. (quy hoạch mới do bị ảnh hưởng của dự án hồ chứa nước Ngòi Giành)
VIII	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			1,49	1,15				0,34	
		Khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập	UBND thị trấn Yên Lập	0,03					0,03	Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng TT. Yên Lập đến năm 2020

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
10	Xây dựng hạ tầng khu dân cư	Khu An Thọ 2, xã Xuân An	UBND xã Xuân An	0,86	0,59				0,27	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 số 1896a/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện
		Khu 2, xã Xuân Thủy	UBND xã Xuân Thủy	0,60	0,56				0,04	Quyết định chủ trương đầu tư số 1799/QĐ-UBND ngày 16/10/2018
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (03 dự án)			16,38	0,31	15,90			0,17	
11	Trung tâm nghiên cứu trồng trọt, chế biến nông nghiệp công nghệ cao Yên Lập của Công ty cổ phần Đan Hương Việt Nam	Khu 8, xã Ngọc Đồng	Công ty cổ phần Đan Hương Việt Nam	16,00		15,90			0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 2204/QĐ-UBND ngày 06/09/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
12	Đầu tư xây dựng khách sạn Tuấn Dũng	Thị trấn Yên Lập	Công ty TNHH Tuấn Dũng Phú Thọ	0,31	0,24				0,07	Quyết định chủ trương đầu tư số 2266/QĐ-UBND ngày 12/09/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
13	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô Hương Thọ	Khu Thống Nhất, xã Đồng Thịnh	Công ty TNHH MTV thương mại Hương Thọ	0,07	0,07					Quyết định chủ trương đầu tư số 2401/QĐ-UBND ngày 25/09/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (05 dự án)			24,01	17,39	0,47			6,15	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (04 dự án)			23,54	17,39				6,15	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			1,91	0,26				1,65	
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 316M từ xã Hương Nộn, huyện Tam Nông đến xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Xã Hương Nộn	UBND huyện Tam Nông	1,91	0,26				1,65	Văn bản số 3700/UBND-KTN ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc triển khai thủ tục đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 316M từ xã Hương Nộn, huyện Tam Nông đến xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			21,63	17,13				4,50	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở đô thị	Khu 7, thị trấn Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	0,50					0,50	Quyết định số 5390/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
		Khu 6, xã Tề Lễ	UBND huyện Tam Nông	0,75	0,75					
		Khu 7, xã Tứ Mỹ		4,20	4,20					
		Khu Rừng Cắm, xã Hiền Quan		2,00					2,00	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Khu Bờ Đường, xã Thượng Nông	UBND huyện Tam Nông	2,30	2,30					Quyết định số 5390/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
		Khu Bạch Tượng xã Cổ Tiết		1,00					1,00	
		Khu Đa Cốc, xã Hương Nộn		2,08	2,08					
		Khu 6, xã Dâu Dương		2,00	1,00				1,00	
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Xã Cổ Tiết	Đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn chủ đầu tư	6,80	6,80					Quyết định số 5499/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (01 dự án)			0,47		0,47				
5	Xây dựng cơ sở sản xuất ván ép và các sản phẩm khác từ gỗ	Khu 1, xã Tề Lễ	Công ty TNHH MTV Thành Đạt Phú Thọ	0,47		0,47				Quyết định chủ trương đầu tư số 2821/QĐ-UBND ngày 01/11/2019

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (04 dự án)			4,75	2,95				1,80	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (02 dự án)			4,30	2,50				1,80	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			3,30	1,50				1,80	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Tỉnh 317C đoạn từ km0+00 đến km6+600	Xã Đoan Hạ và xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	3,30	1,50				1,80	Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
II	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			1,00	1,00					
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 6, xã Tu Vũ	UBND xã Tu Vũ	1,00	1,00					Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Thanh Thủy về phê duyệt quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (02 dự án)			0,45	0,45					
3	Xây dựng Cửa hàng xăng dầu Trung Thịnh	Khu 1, xã Trung Thịnh	Công ty TNHH Lộc Hưng Phú Thọ	0,23	0,23					Quyết định chủ trương đầu tư số 2083/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh
4	Xây dựng Cửa hàng xăng dầu Yên Mao	Khu 5, xã Yên Mao	Công ty TNHH Tấn Lộc Phú Thọ	0,22	0,22					Quyết định chủ trương đầu tư số 2084/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH/SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (06 dự án)			4,03	3,55				0,48	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)			4,03	3,55				0,48	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			0,55	0,55					
1	Đường giao thông nông thôn nội đồng xã Tân Minh	Xã Tân Minh	UBND huyện Thanh Sơn	0,20	0,20					QĐ số 4076/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	Đường giao thông kết hợp kênh mương nội đồng xã Yên Lãng	Xã Yên Lãng	UBND huyện Thanh Sơn	0,32	0,32					QĐ số 4170/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
3	Cải tạo hoàn trả đường vào khu nghĩa trang Núi Nác để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công xây dựng hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại khu Chiềng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn	Xã Thạch Khoán	UBND huyện Thanh Sơn	0,03	0,03					QĐ số 1912/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
II	Đất xây dựng cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng			3,00	2,52				0,48	
4	Mở rộng khuôn viên đình Chung	Xã Giáp Lai	UBND xã Giáp Lai	2,00	2,00					Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐND ngày 12/8/2015 của HĐND xã Giáp Lai (Vốn xã hội hoá)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Xây dựng quần thể đình Láng Giai	Xã Thắng Sơn	UBND xã Thắng Sơn	1,00	0,52				0,48	Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 27/7/2017 của HĐND xã Thắng Sơn (Vốn xã hội hoá)
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0,48	0,48					
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu Nhang Quê, xã Thạch Khoán	UBND huyện Thanh Sơn	0,48	0,48					Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND huyện Thanh Sơn về quy hoạch chi tiết chia lô

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (06 dự án)			15,67	6,85	3,60			5,22	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (06 dự án)			15,67	6,85	3,60			5,22	
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			1,00	0,15	0,10			0,75	
1	Trường mầm non xã Tân Phú	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,80	0,15	0,10			0,55	Quyết định số 4421/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
2	Mở rộng trường tiểu học Mỹ Thuận 1 (xóm Đường 2) xã Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận	UBND huyện Tân Sơn	0,20					0,20	Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
II	Các dự án, công trình đất giao thông			2,80	1,15	0,10			1,55	
3	Xây dựng đường giao thông nông thôn	Đường giao thông ngã ba khu Quế đi khu Dáy (RSX 0,05ha; đất khác 1,2ha); Nhà văn hóa khu Trung tâm 2 đi hướng khu Ú (LUC 0,65ha, RSX 0,05ha, đất khác 0,05ha) xã Thu Cúc	UBND huyện Tân Sơn	2,00	0,65	0,10			1,25	Quyết định số 4436/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 và của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
4	Cầu Kiệt Sơn tại Km1+980 đường tỉnh 316I thuộc địa bàn huyện Tân Sơn	Xã Kiệt Sơn	Sở GTVT	0,80	0,50				0,30	Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			11,87	5,55	3,40			2,92	
5	Dự án khu tái định cư di dân vùng sạt lở thiên tai	Khu Nhàn, xã Kim Thượng	UBND huyện Tân Sơn	5,00	0,80	3,40			0,80	Quyết định số 4430/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
6	Hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu 2A, xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,35	0,25				0,10	Văn bản số 579/UBND-TCKH ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc duyệt chủ trương đầu giá tại một số xã trên địa bàn huyện
		Khu Cường Thịnh 1, xã Thạch Kiệt		1,20	0,80				0,40	
		Khu Dọc, xã Kiệt Sơn		0,42					0,42	
		Khu Láng, Luông, Đép xã Văn Luông	UBND huyện Tân Sơn	1,15	1,00				0,15	Văn bản số 579/UBND-TCKH ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc duyệt chủ trương đầu giá tại một số xã trên địa bàn huyện
		Khu Chiềng, Đường 2, Mìn 1, Mìn 2 xã Mỹ Thuận		1,20	0,50				0,70	
		Xóm Dụ, Vượng, Mu, Đồng Cả, Đồng Tào, Nâu xã Xuân Đài		1,55	1,40				0,15	
		Khu Quyền 2, xã Kim Thượng		1,00	0,80				0,20	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, RỪNG PHÒNG HỘ
THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013; ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT LÂM NGHIỆP NĂM 2017
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ**
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

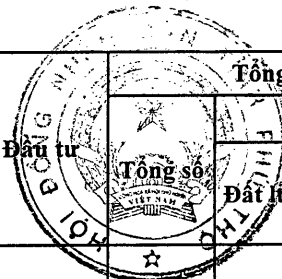
ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	TỔNG CỘNG (27 dự án)			13,778	2,909	7,069			3,800	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (27 dự án)			13,778	2,909	7,069			3,800	
1	Chống quá tải lưới điện 22kV cấp điện khu công nghiệp Thụy Vân, Tỉnh Phú Thọ	Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,003					0,003	QĐ số 1782/QĐ EVNNPC ngày 21/6/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
2	Cải tạo lưới điện 10kV thị trấn Sông Thao, xã Sai Nga, Sơn Nga, Phùng Xá, Phương Xá, xã Phú Khê, Yên Tập lên vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải Trung gian Sông Thao 1 và Trung gian Sông Thao 2, tỉnh Phú Thọ	Thị trấn Sông Thao, Xã Sai Nga, Sơn Nga, Phùng Xá, Phương Xá, Yên Tập, Phú Khê huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,080	0,032				0,048	QĐ số 1913/QĐ EVNNPC ngày 04/7/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
3	Chống quá tải đường dây 6kV lộ 671 trạm trung gian Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	Các xã: Văn Lung, Hà Thạch, Hà Lộc và Phường Trường Thịnh - Thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,030	0,025	0,004			0,001	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
4	Chống quá tải TBA Licogi 14, Thọ Sơn 6, Lâu Thượng 6, Nguyễn Du 6, Mê Quảng 2, Đồi Ong Vàng, Cát sỏi 1, Cát sỏi 2, Thanh Miếu 8, Thanh Miếu 10, Tân Dân 6	Các phường: Thọ Sơn, Tân Dân, Dữu Lâu, Vân Phú, Nông Trang - Thành phố Việt Trì	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,066					0,066	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Chống quá tải TBA Điều Lương 2, Điều Lương 3, Chương Xá 1, Chương Xá 3, Sơn Tinh 3, Sơn Tinh 5, Đồng Lương 1	Các xã: Điều Lương, Chương Xá, Sơn Tinh, Đồng Lương - Huyện Cẩm Khê	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,028	0,023	-	-	-	0,005	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
6	Chống quá tải TBA Lương Sơn 6, Ngọc Lập 6, Minh Hòa 4	Các xã: Lương Sơn, Minh Hoà, Ngọc lập, Đồng Lạc - Huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,063	0,053				0,010	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
7	Chống quá tải TBA Quế Lâm 4, Bằng Luân 2, Bằng Luân 9, Bằng Luân 13, Đoàn Hùng 1, Đoàn Hùng 5, Yên Kiện 2, Hùng Quan 2	Các xã: Quế Lâm, Bằng Luân, Yên Kiện, Hùng Quan và TT Đoàn Hùng - Huyện Đoàn Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,085	0,054				0,031	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
8	Chống quá tải TBA Động Lâm 1, Văn Lang 1, Văn Lang 2, Y Sơn 3, Y Sơn 4, Gia Diên 3, Hiền Lương 1, Hiền Lương 3, Âm Hạ 2, Âm Hạ 1, Hạ Hòa 2, Hạ Hòa 3, Hạ Hòa 5, Hạ Hòa 7, Hạ Hòa 17, Vụ Cầu 2, Vĩnh Chân 2	Các xã: Động Lâm, Âm Hạ, Vĩnh Chân, Vụ Cầu, Văn Lang, Hiền Lương, Gia Diên, Y Sơn và TT Hạ Hoà - Huyện Hạ Hòa	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,137	0,123				0,014	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
9	Chống quá tải TBA TT Thanh Sơn 3, CQT TT Thanh Sơn 3, Tất Thắng 1, Hương Cầm 3, Hương Cầm 4	Các xã: Tất Thắng, Hương Cầm, TT Thanh Sơn - Huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,046	0,043				0,003	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
10	Chống quá tải TBA Kim Thượng 1, Mỹ Thuận 1, Văn Luông 5, Minh Đài 3, Minh Đài 4, Thu Cúc 1	Các xã: Kim Thượng, Mỹ Thuận, Văn Luông, Minh Đài, Thu Cúc - Huyện Tân Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,056	0,039				0,017	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
11	Chống quá tải TBA Xuân Lộc 1, Xuân Lộc 3, Thọ Văn 1, Thọ Văn 3, Cổ Tiết 2, Cổ Tiết 4, Phương Thịnh 2, Bơm Tam Cường	Các xã: Xuân Lộc, Thọ Văn, Cổ Tiết, Phương Thịnh, Tam Cường - Huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,046	0,036				0,010	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Trong đó						
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác		
12	Chống quá tải TBA Đồng Luận 1, Đồng Luận 2, Đồng Luận 5, Hoàng Xá 1, Hoàng Xá 2, Yên Mao 4, Thanh Thủy 1	Các xã: Đồng Luận, Hoàng Xá, Yên Mao, Tân Phương - Huyện Thanh Thủy	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,033	0,028				0,005	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
13	Trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2 và đường dây đầu nối	Xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn	BQL dự án các công trình điện Miền Bắc - Tập đoàn điện lực Việt Nam	4,810	0,070	4,740				QĐ số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia; Văn bản số 465/UBND-KTN ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh vv thống nhất hướng tuyến (Chưa có trong điều chỉnh QH 2020)
14	Chống quá tải TBA Phong Châu 1, Phong Châu 4, Phú Lộc 1, Tiên Du 4, Liên Hoa 1, Liên Hoa 2, Đường Nam, Mã Thượng A, Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 5, Phú Nham 1, Phú Nham 2, Trại Quận 3; Trung Giáp 4	Các xã: Phú Lộc, Tiên Du, Liên Hoa, Phú Mỹ, Phú Nham, Trại Quận, Trung Giáp và TT Phong Châu - Huyện Phù Ninh	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,054	0,045				0,009	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
15	Chống quá tải TBA Bơm Độc Đồi, Ninh Dân 5, Vũ yên 1, Yên Nội 1, Thái Ninh 3, Mạn Lạn 1, Mạn Lạn 2, Đại An 1	Các xã: Đông Thành, Ninh Dân, Vũ Yên, Yên Nội, Mạn Lạn, Thái Ninh, Đại An - Huyện Thanh Ba	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,037	0,031				0,006	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
16	Chống quá tải cấp bách lưới điện tỉnh Phú Thọ năm 2019	Xã Đông Cừ, xã Võ Miếu huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,008					0,008	QĐ số 1676/QĐ EVNNPC ngày 12/6/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Thu Cúc, xã Kim Thượng huyện Tân Sơn		0,008					0,008	
		Xã Phú Hộ, TX Phú Thọ		0,004					0,004	
		Xã An Đạo, huyện Phù Ninh		0,004					0,004	
		Xã Đan Thượng, huyện Hạ Hòa		0,004					0,004	
		Xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê		0,004					0,004	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
17	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Thượng Long 4, Sơn Tinh 1, Sơn Vi 7, Sơn Vi 2, Sơn Vi 6, Thượng Nông 1, Văn Lương 1, Dịch Quả 3, Minh Đài 1, Minh Đài 2, Minh Đài 3, Minh Đài 4, Liên Hoa 4, Phú Cường, Trạm Thản 1, Bình Bộ 2, Vân Đồn 1, Phú Thứ 1, Vân Đồn 2, Phong Phú 2, Minh Phú 3	Xã Thượng Long, huyện Yên Lập	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,016	0,006				0,010	QĐ số 1913/QĐ EVNNPC ngày 04/7/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Sơn Tinh, huyện Cẩm Khê		0,005					0,005	
		Xã Thượng Nông, huyện Tam Nông		0,005					0,005	
		Xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn		0,008	0,003				0,005	
		Xã Liên Hoa, huyện Phù Ninh		0,010	0,003				0,007	
		Xã Vân Đồn, xã Phú Thứ, xã Phong Phú, xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,017	0,004				0,013	
18	Lắp đặt MBA tự ngẫu cho lưới điện trung áp tỉnh Phú Thọ	Xã Hương Cần, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,020					0,020	QĐ số QĐ 2080/QĐ-EVNNPC ngày 16/7/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn		0,009					0,009	
19	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Thu Cúc 3, Thu Cúc 4, Lai Đồng 1, Dịch Quả 5, Tinh Nhuệ 2, Dịch Quả 1	Xã Dịch Quả, Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,030	0,005	0,005			0,020	QĐ số QĐ 2623/QĐ-EVNNPC ngày 29/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Thu Cúc, Lai Đồng, huyện Tân Sơn		0,041	0,010	0,010			0,021	
20	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Thanh Uyên 1, Xuân Lộc 2, Thanh Uyên 4, Đậu Dương 1, Xuân Thủy 1, Phùng Xá 1, Thanh Nga 1, Hiền Đa 2, Phú Khê 2, Văn Khúc 3	Xã Thanh Uyên, Đậu Dương, huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,021	0,006				0,015	QĐ số QĐ 2623/QĐ-EVNNPC ngày 29/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy		0,008	0,003				0,005	
		Xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập		0,005					0,005	
		Xã Phùng Xá, Thanh Nga, Hiền Đa, Phú Khê, Văn Khúc, huyện Cẩm Khê		0,054	0,030				0,024	



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Đất lúa	Trong đó				
						Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
21	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng các trạm biến áp Vân Đồn 4, Nghinh Xuyên 4, Đại Nghĩa 3, Đông Khê 2, Vụ Quang 4, Bình Bộ 2, Phong Châu 5, Thống Nhất, Phú Hộ 11, Lê Mỹ 2, Vĩnh Phú 5, Phú Hộ 9, Phù Ninh 2, Tiên Du 4, Lê Mỹ 8, Phú Cường	Xã Vân Đồn, Nghinh Xuyên, Đại Nghĩa, Đông Khê, Vụ Quang, huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,055	0,020	0,010			0,025	QĐ số QĐ 2623/QĐ-EVNNPC ngày 29/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc Duyệt bổ sung danh mục ĐTXD 2019 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Bình Bộ, Phú Hộ, Lê Mỹ, Vĩnh Phú, Phù Ninh, Tiên Du, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh		0,019	0,010				0,009	
22	Chống quá tải đường dây 6kV lộ 671 trung gian Vĩnh Mỹ, tỉnh Phú Thọ	Các xã: Cao Xá, Vĩnh Lại - Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,010	0,010					QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Thụy Vân - TP Việt Trì		0,007					0,007	
23	Chống quá tải TBA Sơn Vi 4, Chu Hóa 6, Chu Hóa 9, Quỳnh Lâm 2, Cao Xá 3, Thạch Vỹ 1	Các xã: Sơn Vi, Bàn Nguyên, Tứ Xã, Cao Xá - Huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,026	0,022				0,004	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Chu Hoá - Thành phố Việt Trì		0,007	0,003				0,004	
24	Chống quá tải TBA Thanh Hà 2, Thanh Hà 3, Long Ân 1, Hà Lộc 11, Lương Lễ 6, Lương Lễ 8, Sơn Cương 2, Thanh Vinh 5, Hà Thạch 2, Hà Thạch 11, Hà Thạch 6, Hà Thạch 7, Hà Xá	Các xã: Hà Lộc, Hà Thạch -Thị xã Phú Thọ	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,046	0,033				0,013	QĐ số 2651/QĐ-EVNNPC ngày 30/8/2019 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc duyệt giao danh mục ĐTXD 2020 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Các xã: Thanh Hà, Lương Lễ, Đỗ Sơn, Sơn Cương - Huyện Thanh Ba		0,033	0,019				0,014	
25	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Phú Thọ sử dụng vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ	Huyện Yên Lập	Sở Công thương	0,200	0,100				0,100	Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 17/9/2012; số 2316/QĐ-UBND ngày 26/9/2014; số 2044/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc dự án, phê duyệt, điều chỉnh và phê duyệt
26	Đường dây 220Kv Việt Trì-Tam Dương-Bá Thiện	Huyện Phù Ninh	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0,260	0,260					Quyết định số 160/QĐ-EVNNPT ngày 14/10/2019 của Hội đồng thành viên Tổng CTY tải điện quốc gia và Văn bản số 4616/UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
27	Đường dây và TBA 110 KV Cẩm Khê 2	Các xã: Mạn Lạn, Phương Lĩnh, Yên Khê, Đồng Xuân, Đông Lĩnh, Thái Ninh, Đại An - Huyện Thanh Ba	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	2,100	0,300	0,800			1,000	QĐ3215/EVNNPC ngày 21/10/2019 của tổng công ty điện lực miền Bắc về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường dây và TBA110kV Cẩm Khê 2; Văn bản số 359/UBND-KTN ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh vv thống nhất hướng tuyến (Chưa có trong điều chỉnh QH 2020)
		Các xã: Sơn Tinh, Xương Thịnh, Sơn Nga, Sai Nga - Huyện Cẩm Khê		1,160	0,360	0,100			0,700	
	Đường dây và trạm biến áp 110 KV Hạ Hoà	Các xã: Vụ Cầu, Vĩnh Chân, Yên Luật, Lang Sơn, Minh Hạc và TT Hạ Hoà - Huyện Hạ Hoà		3,700	0,800	1,400			1,500	Quyết định số 2294/QĐ-BCT ngày 07/6/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV; QĐ số 2883 ngày 15/8/2018 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tiêu dự án: ĐZ và TBA 110kV Hạ Hoà; Văn bản số 3463/UBND-KTN ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh vv thống nhất hướng tuyến và vị trí đặt trạm BA 110kV Hạ Hoà
	Đường dây và trạm biến áp 110 KV Hạ Hoà	Các xã: Phương Lĩnh, Vũ Yên huyện Thanh Ba		0,300	0,300					

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT SỐ 10/2016/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2016 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

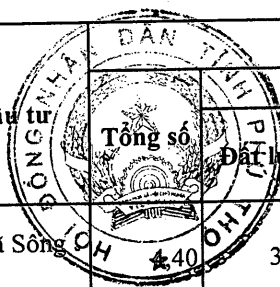
(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
	Tổng số (79 dự án)			336,35	127,88	-	-	32,90	175,57	
I	Thành phố Việt Trì (11 dự án)			90,93	48,63	-	-	-	42,30	
1	Trường Đại học Hùng Vương	Phường Vân Phú, Dữu Lâu	Trường Đại học Hùng Vương	5,00	2,00				3,00	Tổng diện tích thực hiện dự án theo NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 là 10ha, đã thực hiện 5ha, diện tích còn lại 5ha chuyển tiếp để giải quyết tồn tại về GPMB
2	Trường tiểu học Hòa Bình	Phường Bến Gót	UBND phường Bến Gót	0,35	0,35					Tổng diện tích thực hiện dự án 0,96ha (trong đó NQ số 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 đã chuyển tiếp 0,61ha)
3	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn nối từ nút giao đường Hùng Vương đến khu di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng)	phường Vân Phú, Hy Cương	Sở Giao thông vận tải	18,90	8,90				10,00	Thu hồi đất 1699/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND Thành phố, Đang thực hiện thu hồi đất đến hộ
4	Trạm xử lý nước thải số 1	Phường Minh Nông	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ	0,23					0,23	Kế hoạch thông báo thu hồi số 1848/KH-UBND ngày 17/7/2019 của UBND Thành phố; Đang thực hiện thu hồi đất đến hộ
5	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp trên địa bàn thành phố Việt Trì	Các Phường, xã: Dữu Lâu, Hùng Lô, Gia Cẩm, Tân Dân, Phượng Lâu, Tiên Cát, Nông Trang, Vân Cờ, Trung Vương, Vân Phú, Thụy Vân, Chu Hóa, Hy Cương	Điện lực Phú Thọ	0,54	0,38				0,16	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
6	Phân phối hiệu quả DEP - Bổ sung giai đoạn 2-TP Việt Trì-Tỉnh Phú Thọ	Các Phường, xã: Dữu Lâu, Hùng Lô, Gia Cẩm, Tân Dân, Phương Lâu, Tiên Cát, Nông Trang, Vân Cơ, Trung Vương, Vân Phú, Thụy Vân, Chu Hóa, Hi Cương	Điện lực Phú Thọ	0,29	0,05				0,24	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
7	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải thành phố Việt Trì sử dụng vốn vay EDCF-Hàn Quốc	Các phường: Minh Nông, Bến Gót, Tiên Cát	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ	1,10	1,00				0,10	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
8	Khu nhà ở đô thị phường Nông Trang (Trước đây là Dự án Khu nhà ở đô thị Hùng Vương Center cũ)	Phường Nông Trang	UBND Thành phố	8,61	5,00				3,61	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Giếng Vôi (2,25ha); Đồng Độc Chốt (0,5ha)	phường Vân Phú	UBND phường Vân Phú	2,75	1,00				1,75	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
	Điều chỉnh diện tích và chuyển tiếp dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Lò Đá, khu 2, phường Vân Cơ	Phường Vân Cơ	UBND phường Vân Cơ	0,20	0,20					Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Việt Hưng (3,0ha)	Phường Bến Gót	UBND phường Bến Gót	3,00	3,00					Đang khảo sát, quy chủ đề thực hiện trong năm 2020)
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Mã Quan Cả (2,37ha); Vườn Thánh (1,84ha)	Xã Thụy Vân	UBND xã Thụy Vân	4,21	1,90				2,31	Đang khảo sát, quy chủ đề thực hiện trong năm 2020
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu 8, xã Hùng Lô	Xã Hùng Lô	UBND xã Hùng Lô	1,70	1,10				0,60	Kế hoạch thu hồi đất 2961/KH-UBND ngày 16/1/2017 của UBND thành phố; Đang thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất		Các loại đất khác
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Đồng Song (2,3 ha); Nông Cạn - Cát Mèo (2,1)	Xã Sông Lô	UBND xã Sông Lô	4,40	3,00				1,40	Đang khảo sát, quy chủ để thực hiện trong năm 2020
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại đồng Cây Vối (1,9ha); Ông Mết (3,80 ha)	Xã Trung Vương	UBND xã Trung Vương	4,70	1,50				3,20	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để thực hiện trong năm 2020
	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Ao Vạch	Xã Phụng Lâu	UBND xã Phụng Lâu	2,05	1,55				0,50	Kế hoạch thu hồi đất 3164/KH-UBND ngày 03/12/2018 và Quyết định số 3484a/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh QH; NQ 10 ngày 08/12/2016 đã đưa 1,60ha, nay điều chỉnh thêm 0,45ha
	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại khu Đồng Chằm 1, Đồng Chằm 2 (1,8ha); Hóc Dỗ (2,1ha)	Xã Thanh Đình	UBND xã Thanh Đình	3,90	2,30				1,60	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
10	Mở rộng khu công nghiệp Thụy Vân tại xã Thụy Vân	Xã Thụy Vân	Ban quản lý khu công nghiệp	12,44	8,10				4,34	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
11	Mở rộng khu công nghiệp Thụy Vân tại xã Thanh Đình	Xã Thanh Đình	Ban quản lý khu công nghiệp	16,56	7,30				9,26	Đang thực hiện công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
II	Thị xã Phú Thọ (04 dự án)			9,82	8,32				1,50	
12	Mở rộng trường mầm non Phú Hộ 2, Thanh Vinh	xã Phú Hộ, Thanh Vinh	UBND thị xã	2,00	1,50				0,50	Thông báo thu hồi đất số 711/TB-UBND ngày 17/10/2019 của UBND thị xã Phú Thọ
13	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, phường thuộc địa bàn thị xã Phú Thọ	Điện lực Phú Thọ	0,05	0,02				0,03	Đã thu hồi đất, đang hoàn thiện hồ sơ xin chuyển mục đích và giao đất
14	Dự án đầu tư QSDĐ Hà Lộc (Khu 13-Trần Phươn, Khu 14- Gò Dâu), xã Phú Hộ (khu 13 Đồi Sơn, khu 14, khu 3, Đồng Đăng), xã Hà Thạch (Ven tỉnh lộ 325B-khu 11)	Hà Thạch, Phú Hộ, Hà Lộc	UBND thị xã	5,17	4,30				0,87	Các Thông báo số: 42, 55/TB-UBND ngày 25/4/2017 và Thông báo số 711/TB-UBND ngày 17/10/2019 về việc thông báo thu hồi đất, đang tiến hành lập phương án bồi thường

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
15	Cụm Công nghiệp Thanh Minh (Giai đoạn 1)	Xã Thanh Minh	Công ty CP tư vấn xây lắp Phú Thọ	2,60	2,50				0,10	Theo NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, tổng diện tích thực hiện dự án là 6,0 ha (đã CMD và giao đất 3,4ha)
III	Huyện Phù Ninh (07 dự án)			80,04	11,79			23,00	45,25	
16	Bổ sung diện tích dự án Trạm biến áp 500KW và đường dây Việt Trì và đầu nối: Tổng diện tích dự án 13,96 ha (trong NQ 08/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 đã đưa 8,20 ha đất khác)	Xã Gia Thanh, Bảo Thanh, Phú Lộc, Vĩnh Phú, An Đạo, Phù Ninh, Tiên Du, Phú Nham	Tổng công ty truyền tải điện Quốc Gia - NPT	5,76	0,20				5,56	Đang hoàn thiện công tác BT,GPMB và lập hồ sơ chuyển mục đích và giao đất
17	Dự án xây dựng khu xử lý chất thải rắn Trạm Thản	Xã Trạm Thản	Sở Xây dựng	32,38	2,00			23,00	7,38	Đã xong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng (thiếu kinh phí nộp tiền bảo vệ đất lúa)
18	Khu tái định cư dự án cụm công nghiệp Tứ Đà, An Đạo	Xã Tứ Đà	Công ty Cổ phần Việt Nam- Korea	5,30	5,30					Đang thực hiện công tác BT,GPMB
19	Bổ sung diện tích Dự án khu tái định cư dự án cụm công nghiệp Phú Gia: tổng diện tích dự án 2,0ha (NQ 07/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 đã đưa 1,1 ha)	Khu 1B, xã Phú Nham	UBND huyện Phù Ninh	0,90					0,90	Đang thực hiện công tác BT,GPMB
20	Xây dựng sân thể thao trung tâm	Khu 5, xã Tiên Du	UBND xã Tiên Du	0,47	0,46				0,01	Đang thực hiện thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng
		Đồng Lường- khu 4	UBND xã An Đạo	0,65	0,64				0,01	Thông báo thu hồi đất số 124/TB-UBND ngày 03/8/2017 của UBND huyện Phù Ninh
		Khu Cầu- khu 6, Cầu Cóc- khu 2, Giếng Vạn- khu 8	UBND xã Gia Thanh	0,99	0,34				0,65	Đang thực hiện BT,GPMB (Thông báo thu hồi đất số 68/TB-UBND ngày 30/5/2017)
		Nền Quán- khu 6, Đồng Am- khu 6, Cội Nụ	UBND xã Lệ Mỹ	0,59	0,55				0,04	Quyết định thu hồi đất số 708/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND huyện



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện		
				Trong đó							
				Tổng số	Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất		Các loại đất khác	
21	Xây dựng hạ kỹ thuật khu dân cư	Bấp Bò - khu 6, Dộc Dung- khu 9, Đồi Bấp Bò- khu 6, Đồng Giò, Bãi Bằng - khu 4, Tổng Nhị - khu 6	UBND xã Phú Lộc	1,70	0,50				1,20	Thông báo thu hồi đất số 127/TB-UBND ngày 09/8/2017 của UBND huyện Phù Ninh	
		Xóm Tráng (khu vực) Đồng Sau Lương- khu 8, Trùng Miếu- khu 3, khu 1, khu 2 và xen ghép các khu dân cư xã Từ Đà	UBND xã Từ Đà	1,30	0,30				1,00	Đang thực hiện công tác BT,GPMB để phục vụ tái định cư cho các hộ bị thu hồi đất	
22	Mở rộng cụm công nghiệp Từ Đà- An Đạo	Xã Từ Đà, An Đạo	Công ty Cổ phần Việt Nam- Korea	30,00	1,50				28,50	Giai đoạn 1 đã thực hiện 20ha. Diện tích này giai đoạn 2 của dự án	
IV	Huyện Lâm Thao (03 dự án)				11,26	3,30			5,20	2,76	
23	Dự án mở rộng, mở mới nghĩa trang, nghĩa địa các xã: Xuân Huy, Kinh Kệ, Vĩnh Lại, Sơn Dương, Xuân Lũng, Tiên Kiên	Khu Gò Đa - Xã Xuân Huy	UBND xã Xuân Huy	0,10	0,10					Đang thực hiện công tác BT,GPMB	
		Khu Đồng Gầu - xã Kinh Kệ	UBND xã Kinh Kệ	0,50	0,50						
		Khu Ngái - Xã Vĩnh Lại	UBND xã Vĩnh Lại	0,25	0,25						
		Khu Nhà Chạo, Nhà Sầu - Xã Sơn Dương	UBND xã Sơn Dương	0,30	0,30						
		Khu Rừng Giữa Lớn - Xuân Lũng	UBND xã Xuân Lũng	3,00				3,00		Đang thực hiện công tác BT,GPMB	
		Đồi Trô (Khu 15) - xã Tiên kiên	UBND xã Tiên Kiên	2,20				2,20		Thông báo thu hồi đất số 45 /TB-UBND ngày 09/4/2019	
24	Dự án xây dựng khu đô thị mới TT Hùng Sơn	Khu 5 - TT. Hùng Sơn	UBND TT Hùng Sơn	0,60	0,20				0,40	Thông báo thu hồi đất số 55 /TB-UBND ngày 26/5/2017	
		Khu 13 - TT. Hùng Sơn		0,40	0,20				0,20	QĐ số 2553/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND huyện Lâm Thao V/v phê duyệt QHCT 1/500	
		Hóc Ao khu 2	UBND xã Bản Nguyên	0,50					0,50	Thông báo thu hồi đất số 50 /TB-UBND ngày 18/4/2019	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
25	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Ao ông Biên	UBND xã Xuân Huy	0,40					0,40	Thông báo thu hồi đất số 72 /TB-UBND ngày 23/6/2017
		Đồng Giỏ		0,85						
		Khu Bờ Châu Lợi	UBND xã Tứ Xã	0,90	0,90				-	Thông báo thu hồi đất số 65 /TB-UBND ngày 08/5/2019
		Ao Khu 19		1,00					1,00	
		Khu Ao Châu	UBND xã Cao Xá	0,18					0,18	Thông báo thu hồi đất số 145 /TB-UBND ngày 08/12/2017
		Khu Công Tê		0,08					0,08	
V	Huyện Đoan Hùng (05 dự án)			14,34	12,46			0,82	1,06	
26	Dự án mở rộng Huyện Ủy Đoan Hùng	TT Đoan Hùng	Huyện Ủy Đoan Hùng	0,40	0,40					Dự án đang triển khai thực hiện (do vướng mắc 01 hộ trong công tác Bồi thường GPMB)
27	Xây dựng Trường Mầm non Tiêu Sơn; Mầm non Phương Trung	Xã Tiêu Sơn	UBND huyện Đoan Hùng	0,53	0,23			0,30		Đang thực hiện thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng; lập hồ sơ CMD và giao đất
		xã Phương Trung	UBND huyện Đoan Hùng	1,00	0,20			0,50	0,30	Đang thực hiện thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng
28	Dự án xây dựng Hồ Đá Đen, xã Yên Kiên	Xã Yên Kiên, huyện Đoan Hùng	Sở NN&PTNT	1,02	0,36				0,66	Kế hoạch thực hiện trong năm 2020 của Sở NN&PTNT
29	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,17	0,05			0,02	0,10	Đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng; hoàn thiện hồ sơ CMD và giao đất
30	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất trồng cây ăn quả (cây bưởi đặc sản)	Xã Bằng Luân	Hộ gia đình, cá nhân	2,01	2,01					Tổng diện tích 22,01 ha; đã thực hiện xong 10,79 ha, còn 11,22 ha đang thực hiện dồn đổi tập trung đất đai đề nghị chuyển tiếp để thực hiện trong năm 2020
		Xã Hùng Quan, Chân Mộng, Phương Trung, Vân Du, Minh Lương, Nghinh Xuyên	Hộ gia đình, cá nhân	4,01	4,01					
		Xã Quế Lâm, xã chí đảm	Hộ gia đình, cá nhân	2,12	2,12					

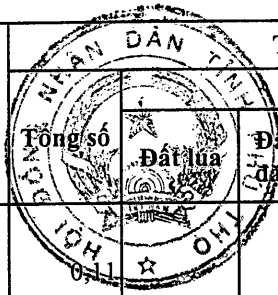
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
		Xã Ngọc Quan	Hộ gia đình, cá nhân	3,08	3,08					
VI	Huyện Thanh Ba (05 dự án)			5,53	3,68				1,85	
31	Dự án xây mới trường mầm non thị trấn T.Ba (cơ sở 2); mầm non xã Lương Lỗ, xã Đỗ Sơn, xã Yên Nội, xã Yên Khê và xã Đông Lĩnh; Mở rộng Trường THPT Thanh Ba	Khu 6, thị trấn Thanh Ba; Xã Lương Lỗ, xã Đỗ Sơn, xã Yên Nội, xã Yên Khê, xã Đông Lĩnh; xã Ninh Dân;	UBND thị trấn Thanh Ba và UBND các xã: Lương Lỗ, Đỗ Sơn, Yên Nội, Yên Khê, Đông Lĩnh	1,77	1,29				0,48	Đã hoàn thiện việc BT,GPMB; đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích và giao đất
32	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,86	0,16				0,70	Đang thực hiện công tác BT, GPMB
33	Dự án xây mới sân thể thao xã Đồng Xuân	xã Đồng Xuân	UBND xã Đồng Xuân	0,37	0,37					Đã BT,GPMB, đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích và giao đất
34	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư	Khu 10, thị trấn Thanh Ba	UBND thị trấn Thanh Ba	0,20	0,20					Tổng diện tích tại NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 là 2,86ha (trong đó đã thực hiện 2,66ha), hiện đang thực hiện thu hồi, GPMB 0,2ha (Thông báo thu hồi đất số 75/TB-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Thanh Ba)
35	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở khu dân cư	Khu 4, xã Chí Tiên	UBND xã Chí Tiên	0,45	0,45					Quyết định phê duyệt quy hoạch số: 2464/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 và thông báo thu hồi đất số 159/TB-UBND, ngày 18/10/2019 của UBND huyện Thanh Ba. Đang thực hiện bồi thường GPMB
		Đồng Bãi Ba Khu 9, xã Sơn Cương	UBND xã Sơn Cương	1,50	0,83				0,67	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 3187/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 (NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 phê duyệt diện tích 0,55ha. Nay xin bổ sung thêm 0,95ha)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
		Khu 9 xã Mạn Lạn	UBND xã Mạn Lạn	0,38	0,38					Đang thực hiện GPMB. Quyết định phê duyệt quy hoạch số 2523/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 và thông báo thu hồi đất số: 161/TB-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Thanh Ba
VII	Huyện Hạ Hoà (03 dự án)			6,31	2,56			0,50	3,25	
36	Xây dựng Trường mầm non xã Chuế Lưu; Mở rộng Trường Mầm non các xã: Xuân An, Đại Phạm	Các xã: Chuế Lưu, Xuân Áng, Đại Phạm	UBND các xã: Chuế Lưu, Xuân Áng, Đại Phạm	0,46	0,46					Các Quyết định phê duyệt báo cáo KT-KT của UBND huyện Hạ Hoà số 665/QĐ-UBND ngày 22/3/2016, số 1411/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 và số 3099/QĐ-UBND ngày 11/7/2017
37	Giao đất tái định cư	TT Hạ Hòa	UBND TT Hạ Hòa	1,00	0,50				0,50	Đang triển khai công tác BT,GPMB
		Xã Hương Xạ	UBND huyện Hạ Hòa	2,00	0,50			0,50	1,00	Điều chỉnh loại đất từ 2,0 ha đất khác sang 0,5 ha đất lúa, 0,5 ha đất rừng sản xuất, 1,0 ha đất khác
38	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư đô thị để đấu giá quyền sử dụng đất	Thị trấn Hạ Hòa (Khu 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11)	UBND huyện Hạ Hòa	2,85	1,10				1,75	Đang triển khai công tác BT,GPMB
VIII	Huyện Cẩm Khê (06 dự án)			36,54	9,98				26,56	
39	Trạm bơm tiêu Sơn Tình, huyện Cẩm Khê	Huyện Cẩm Khê	Sở Nông nghiệp và PTNT	12,50	5,80				6,70	Đã Bồi thường, GPMB; hiện đang hoàn thiện hồ sơ CMĐ và giao đất
40	Cải tạo, nâng cấp đoạn 313C đoạn Hương Lung - Đồng Lương	Huyện Cẩm Khê	Sở Giao thông vận tải	17,15	1,37				15,78	Đã triển khai BT, GPMB; đang hoàn thiện hồ sơ CMĐ và giao đất
41	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	Huyện Cẩm Khê	Sở Giao thông vận tải	2,03	1,26				0,77	Đã triển khai BT, GPMD; đang hoàn thiện hồ sơ CMĐ và giao đất
42	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,19	0,09				0,10	Đã bồi thường, GPMB; đang hoàn thiện hồ sơ chuyển mục đích



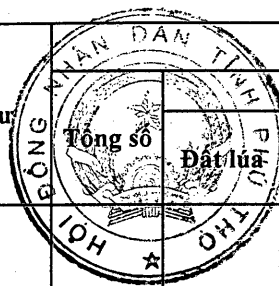
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)					Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
43	Bổ sung diện tích xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Khu Nội Danh và Khu 3, xã Văn Bán	UBND xã Văn Bán	0,68	0,51			0,17	Thông báo thu hồi đất số 60/TB-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất khu 8 (Nội Danh) và Khu 3, xã Văn Bán
44	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Thị trấn Sông Thao, gồm: Trại Trọng khu 1, Ao cây xa khu 10, 2 điểm mâm non cũ, Ông Định k3, Xen ghép xóm trại khu 2, ao Thân K4, Giàng Lầy, Ngọn Dộc - Ao Me (K2), khu sau trạm thủy nông, khu kho lương thực cũ, khu ao Ngọt Khu 4, sau nhà ông Thù (Minh) K1, xóm Trại (giáp đất ở nhà Ô. Sơn mỹ) K2, Đầu giá Ao Quán	UBND huyện Cẩm Khê	1,30	0,20			1,10	Đã đo vẽ, lập quy hoạch chi tiết; hoàn thiện hồ sơ phê duyệt dự án để triển khai thực hiện trong năm 2020
		Đầu giá quyền sử dụng đất khu vực Đồng Mười: Xã Hiền Đa	UBND xã Hiền Đa	0,49				0,49	Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất tại khu Hiền Đa 1, xã Hiền Đa
		khu Đồng Phiêng	UBND xã Phùng Xá	0,60	0,60				Văn bản số 1534/UBND-TNMT ngày 18/10/2019 của UBND huyện về việc kê khai, kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất tại khu Đồng Phiêng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
		Xã Sơn Tinh: Trường mầm non khu 14	UBND xã Sơn Tinh	0,96	0,15				0,81	Đang thực hiện hoàn thiện hồ sơ
		Láng Thính, đầu giá Lò nôi lò bát; Xen ghép Thủy trầm (Khu 1,2,3), Quyết Tiến (khu 1,2,3,4), Dư Ba (khu 1,2,3,4), Lò Bát, Tầng Xá (khu 1,2,3): Xã Tuy Lộc	UBND xã Tuy Lộc	0,64					0,64	Thông báo thu hồi đất số 136/TB-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Xây dựng hạ tầng 07 vị trí giao đất ở cho các hộ gia đình cá nhân xã Tuy Lộc
IX	Huyện Yên Lập (04 dự án)			7,42	3,98	-	-	0,68	2,76	
45	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ khu 4, xã Mỹ Lung đi nhà máy thủy điện Chấn Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái	Xã Mỹ Lung	Công ty CPĐTPT công nghệ và năng lượng mới Việt Nam	1,36				0,38	0,98	Quyết định thu hồi đất số 266/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND huyện Yên Lập (NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 đã duyệt 0,9ha. Nay bổ sung thêm diện tích 0,46ha để thực hiện
46	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng khu Vĩnh Thịnh	Khu Vĩnh Thịnh, xã Mỹ Lương	UBND xã Mỹ Lương	0,23	0,21				0,02	Thông báo thu hồi đất số 105/TB-THĐ ngày 15/10/2018 của UBND huyện Yên Lập
47	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Thôn Hạ Hòa 0,08 ha; Thôn Tân Hòa 0,08 ha, xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	0,16					0,16	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã bổ sung thêm diện tích 0,05 ha. Nay xin chuyển tiếp diện tích 0,16 ha để đảm bảo diện tích thực hiện dự án
		Khu Ao Bon, xã Lương Sơn	UBND xã Lương Sơn	0,10					0,10	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã bổ sung thêm diện tích 0,17 ha. Nay xin chuyển tiếp diện tích 0,1 ha để đảm bảo diện tích thực hiện dự án
		Khu Đồng Tiến 0,11 ha; khu Đồng Dân 0,03 ha	UBND xã Đồng Thịnh	0,14					0,14	Thông báo thu hồi đất số 47/TB-THĐ ngày 19/6/2017 và Thông báo thu hồi đất số 44/TB-THĐ ngày 09/5/2018 của UBND huyện Yên Lập



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
		khu 2: 0,05 ha, khu 4: 0,06 ha, xã Xuân Thủy	UBND xã Xuân Thủy	0,11					0,11	Thông báo thu hồi đất số 131/TB-THĐ ngày 6/12/2018 và Thông báo thu hồi đất số 132/TB-THĐ ngày 6/12/2018 của UBND huyện Yên Lập
48	Dự án xây dựng cụm công nghiệp thị trấn Yên Lập	Thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	5,32	3,77			0,30	1,25	Nghị Quyết số 10/2016/NQ-HĐND tỉnh đã phê duyệt 20 ha, trong đó đã thực hiện 14,68 ha. Nay xin chuyển tiếp 5,32 ha để hoàn thiện thủ tục thu hồi, giao đất cho chủ đầu tư theo quy định
X	Tam Nông (08 dự án)			26,89	10,11				16,78	
49	Dự án xây dựng đường giao thông nông thôn	Xã Hồng Đà, huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	2,00	2,00					Đã kiểm kê lập phương án bồi thường GPMB xong; đang hoàn thiện hồ sơ CMĐ và giao đất
50	Dự án cải tạo, nâng cấp và gia cố mặt đê kết hợp đường giao thông tuyến đê hữu sông Thao đoạn Km52-Km69 (từ xã Xuân Quang đến xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông)	Huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	4,35	0,18				4,17	Điều chỉnh giảm diện tích và thực hiện Văn bản số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội
51	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 316B (Tân Phương - Hưng Hoá); dự án Xử lý điểm đen tại Km78+100-Km 78+530/QL.32, tỉnh Phú Thọ	Huyện Tam Nông	Sở Giao thông Vận tải	1,06	0,36				0,70	Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
52	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,57	0,41				0,16	Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
53	Xây dựng chợ xã Hồng Đà	xã Hồng Đà	UBND xã Hồng Đà	1,00	1,00					Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
54	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất khu đô thị mới	Khu 6 (Sân vận động, Trước huyện đội, khu 4 (Hố Đá), Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	8,79	1,29				7,50	Đã bồi thường GPMB đang lập hồ sơ chuyển mục đích theo quy định
		Khu 4, xã Hiền Quan		0,96	0,96					Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
		Khu 5, 7 xã Dị Nậu		0,20	0,17				0,03	Đã bồi thường GPMB đang thực hiện việc lập hồ sơ CMĐ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
55	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 7, 10, 11, 14 xã Cổ Tiết	UBND huyện Tam Nông	1,80					1,80	Đã bồi thường GPMB đang thực hiện việc lập hồ sơ CMD
		Khu 3, 4, 6 xã Hồng Đà		2,86	0,45				2,41	Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
		Khu 3, 8 xã Hương Nộn		0,35	0,34				0,01	Đã bồi thường GPMB đang lập hồ sơ chuyển mục đích theo quy định
		Khu 7, 11 xã Tứ Mỹ	UBND huyện Tam Nông	2,01	2,01					Đang tiến hành kiểm kê, bồi thường GPMB
56	Đường dây và trạm biến áp 110KV	Xã Cổ Tiết	Tổng công ty điện lực Miền Bắc	0,94	0,94					Đã bồi thường GPMB xong đang lập hồ sơ chuyển mục đích theo quy định
XI	Thanh Thủy (08 dự án)			18,03	9,61				8,42	
57	Dự án mở rộng Đền Lãng Suong	Khu Cửa Đền, xã Trung Nghĩa	UBND huyện Thanh Thủy	1,25	1,20				0,05	Xin chuyển tiếp để hoàn thiện hồ sơ bồi thường và thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất
58	Cải tạo, nâng cấp đường TL316B (Hưng Hóa đi Tân Phương); cải tạo nâng cấp đường dẫn cầu Đồng Quang với Khu CN Hoàng Xá	Xã Đào Xá, xã Tân Phương, xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy	Sở Giao thông vận tải	4,60	1,76				2,84	Các Thông báo số 322, 323.../TB-UBND ngày 20/3/2017 của UBND huyện Thanh Thủy về thu hồi đất
59	Xây dựng trạm biến áp 220kv và 110kv	Xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	Viện Năng lượng - Bộ Công thương	0,50	0,25				0,25	Đã GPMB, đang thiện hồ sơ CMD sử dụng, giao đất
60	Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,07	0,03				0,04	Đã GPMB, đang thiện hồ sơ CMD sử dụng, giao đất
61	Xây dựng các nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng khu dân cư	Khu 09, xã Phụng Mao; khu 3, 7 xã Trung Nghĩa; khu 2, 4,5,7,8,10,16,17,18,19,21, xã Hoàng xá; khu 3 xã Xuân Lộc; khu 4 xã Trung Thịnh	UBND các xã: Phụng Mao, Trung Nghĩa, Hoàng Xá, Xuân Lộc, Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy	1,28	0,19				1,09	Các Thông báo số 802, 803.../TB-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện Thanh Thủy về thu hồi đất
62	Xây dựng Nghĩa địa xã Thạch Đồng	Khu 2, xã Thạch Đồng	UBND huyện Thạch Động	0,20	0,20					Đã GPMB, đang thiện hồ sơ CMD sử dụng, giao đất



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)				Lý do xin chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất		Các loại đất khác
63	Đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị	Khu 5, khu sân vận động cũ thị trấn Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,17				0,17	Tại NQ 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 tổng diện tích thực 1,44ha, trong đó đã thực hiện xong 1,27ha. Xin chuyển tiếp 0,17ha. Quyết định phê duyệt quy hoạch số 2141/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND huyện Thanh Thủy
64	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu trại lợn (0,03ha), khu Đồng Quanh (1,8ha) xã Đoan Hạ	UBND xã Đoan Hạ	1,83				1,83	Các Thông báo số 655, 656.../TB-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện Thanh Thủy về thu hồi đất
		Bãi Làng khu 5, xã Thạch Đồng	UBND xã Thạch Đồng	0,35				0,35	Đang thực hiện BT, GPMB
		Khu Đồng Khánh (0,32ha), Khu Bãi Trung tâm (0,41ha), khu Đồng Nhà thờ (0,53ha), xã Tân Phương	UBND xã Tân Phương	1,26	0,85			0,41	Thông báo thu hồi đất số 72/TB-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Thanh Thủy
		giao đất ở đoạn từ nhà ông Dũng đến bến di (0,4ha), khu Gò ngòi sao (0,20ha), khu Giếng núi (0,10ha), khu Đồng Lọng, Gò Quân (0,20ha), khu Ruộng Lính dưới (0,3ha), khu Rộc Cạn (0,3ha) xã Đào Xá	UBND xã Đào Xá	1,50	1,30			0,20	Thông báo thu hồi đất số 72/TB-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Thanh Thủy
		Khu Xa Dâu (0,59ha), khu Hội trường khu 5 (0,87ha), xã Bảo Yên	UBND xã Bảo Yên	1,46	1,46				Thông báo thu hồi đất số 34/TB-UBND ngày 27/4/2018 của UBND huyện Thanh Thủy

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
		Khu lô đất trên (1,0ha), khu Ao Đồi Ngược khu 5 (0,7ha) xã Xuân Lộc	UBND xã Xuân Lộc	1,70	1,70					Đang thực hiện BT, GPMB
		Khu 19 (Dốc Dọc) (0,5ha), khu 18 (Ao ông Lợi) (0,4ha), đồi Sắn Hùng Sơn (0,8ha), xã Hoàng Xá	UBND xã Hoàng Xá	1,70	0,67				1,03	Thông báo thu hồi đất số 37/TB-UBND ngày 15/5/2018 của UBND huyện Thanh Thủy
		Khu Ao Đồng Nương (khu 2), xã Trung Thịnh	UBND xã Trung Thịnh	0,02					0,02	Đang thực hiện BT, GPMB
		Khu 7, xã Đồng Luận	UBND xã Đồng Luận	0,14					0,14	Đang thực hiện BT, GPMB
XII	Thanh Sơn (06 dự án)			4,94	2,04			2,70	0,20	
65	Xử lý điểm đen tại Km88+150-Km89/QL32; Km103+100-Km103+520/QL32; Km104+700-Km105+300/QL32; Km86+00-Km86+200/QL70B tỉnh Phú Thọ	Huyện Thanh Sơn	Sở Giao thông vận tải	2,15				2,15		Đang thực hiện BT, GPMB
66	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn Quyết Tiến, xã Cự Đồng	Xã Cự Đồng	UBND huyện Thanh Sơn	0,55				0,55		Đang thực hiện BT, GPMB (Thông báo thu hồi đất số 75/TB-UBND ngày 14/6/2017 của UBND huyện Thanh Sơn)
67	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã, thị trấn	Điện lực Phú Thọ	0,14	0,04				0,10	Đang thực hiện BT, GPMB
68	Điểm tập kết rác thải tập trung	Xóm Dẹ 1, xã Văn Miếu		0,10					0,10	Đang thực hiện BT, GPMB
69	Xây dựng chợ đầu mối tại Yên Sơn	Xã Yên Sơn, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0,50	0,50					Đang thực hiện BT, GPMB
70	Xây dựng cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ bảo dưỡng ô tô, khu dịch vụ	Thị trấn Thanh Sơn	Công ty cổ phần Đại An PT	1,50	1,50					Quyết định chủ trương đầu tư số 1704/QĐ-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh
XIII	Huyện Tân Sơn (09 dự án)			24,30	1,42				22,88	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích (ha)						Lý do xin chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Đất lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	
71	Dự án xây dựng mới Trạm Kiểm lâm Xuân Đài	Xã Xuân Đài	Chi cục Kiểm lâm Phú Thọ	0,13					0,13	Đã được cấp bổ sung nguồn vốn dự phòng ngân sách TW; đang triển khai công tác BT, GPMB
72	Dự án xử lý điểm đen tại: Km112+00-Km112+750; Km112+900-Km113+300; Km0+600-Km0+770; Km2+130-Km2+330; Km7+900-Km8+100; km114+400-Km114+750; Km5+750-Km5+850/QL32; Km117+300 QL32 và sửa chữa, bổ sung biển báo hộ lan tôn sóng đoạn Km0-Km10/QL32 tỉnh Phú Thọ	Các xã thuộc huyện Tân Sơn (Thu Cúc, Tân Phú, Mỹ Thuận)	Sở Giao thông vận tải	3,38					3,38	Đã phê duyệt thu hồi và bồi thường; Chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục trình UBND tỉnh phê duyệt
73	Dự án LRAMP	Huyện Tân Sơn		1,21					1,21	Đang tổ chức đấu thầu
74	Đường đến trung tâm xã Thu Ngạc (giai đoạn 2)	Xã Thu Ngạc	UBND huyện	6,10	0,50				5,60	Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND huyện Tân Sơn về thu hồi đất
75	Dự án hoàn thiện hệ thống giao thông, cấp nước sinh hoạt, điện chiếu sáng trung tâm huyện lỵ huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,50	0,50				2,50	Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Tân Sơn về thu hồi đất
76	Xây dựng các công trình Đường dây và trạm biến áp	Các xã thuộc huyện Tân Sơn	Điện lực Phú Thọ	0,08	0,02				0,06	Đã phê duyệt thu hồi, bồi thường hiện tại đang hoàn thiện thủ tục trình UBND tỉnh chuyển mục đích giao đất
77	Bổ sung diện tích sân thể thao Trung tâm huyện	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0,20	0,20				1,30	Quyết định số 7219/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Tân Sơn về thu hồi đất
78	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn (đấu giá quyền sử dụng đất)	Xã Mỹ Thuận	UBND huyện Tân Sơn	0,70	0,20				0,50	Thông báo số 137/TB-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Tân Sơn về thu hồi đất
79	Dự án khai thác khoáng sản Tacl tại xã Long Cốc và xã Văn Luông, huyện Tân Sơn	Các xã Long Cốc, Văn Luông	Công ty TNHH xây dựng Hải Sơn	12,00					12,00	Công ty đang hoàn thiện thủ tục trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt giao đất, cho thuê đất

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH THỰC HIỆN TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT
ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất RSX	Các loại đất khác	
	TỔNG SỐ (24 dự án)			121,69	20,16	21,61	11,60	25,01	43,31	
I	Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017			5,30	4,80	-	-	-	0,50	
1	Khu nhà ở đô thị tại đồng Đê Thành, P. Tiên Cát, Tp Việt Trì	Phường Tiên Cát, TP Việt Trì	C.ty CP xây lắp và cơ khí Phương Nam	5,30	4,80				0,50	Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 với 5,30 ha gồm: Đất lúa: 4,40 ha; Đất khác: 0,90 ha. Nay xin điều chỉnh loại đất
II	Nghị quyết 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017			93,33	5,88	21,61	11,60	16,52	37,72	
2	Mở rộng Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên	Xã Thụy Vân, TP Việt Trì	Công ty TNHH Thương mại Nhật Huy	0,12	0,12					Nghị quyết 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 đã có 0,55ha gồm: đất lúa: 0,50ha; đất khác: 0,05ha. Nay điều chỉnh bổ sung diện tích
3	Bổ sung diện tích dự án xây dựng đường giao thông đoạn đầu nối cầu chui đến ngã tư ông Huy Đào	Khu 2, khu 4 - xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao	UBND xã Thạch Sơn	0,90	0,80				0,10	Tại Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh đã có 0,5 ha nay xin bổ sung diện tích 0,9 ha
4	Cụm Công nghiệp Phú Gia	Huyện Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	41,18	2,66			12,72	25,80	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND đã đưa 50 ha đất khác (đã thực hiện giao đất 9,5ha) nay đề nghị điều chỉnh loại đất
5	Dự án di dân tái định cư vùng thiên tai đặc biệt khó khăn xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	Xã Đồng Sơn, huyện Tân Sơn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,00	1,80			3,80	0,40	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 đã đưa 6,0ha (trong đó có 0,5ha đất lúa và 5,5ha đất khác), nay điều chỉnh loại đất

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất RSX	Các loại đất khác	
6	Đường Tân Phú - Xuân Đài (giai đoạn 2)	UBND các: Tân Phú, Xuân Đài- Huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	45,00	0,50	21,61	11,60		11,29	Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 đã đưa tổng diện tích 45ha, bao gồm: đất lúa 2ha; rừng phòng hộ 5ha; đất khác 38ha, nay xin điều chỉnh loại đất
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đất ở nông thôn	Khu Cà, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	UBND xã Trung Sơn	0,13					0,13	Nghị quyết số 21/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh phê duyệt 0,2ha. Nay bổ sung thêm 0,13 ha
III	Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018			8,11	2,85	-	-	5,02	0,24	
8	Dự án kinh tế trang trại nông thôn (Trang trại nông nghiệp sinh thái kết hợp với các hoạt động trải nghiệm tại khu 6, khu 7 xã Đông Thành)	Đông Thành (khu 6,7) huyện Thanh Ba	Công ty Cổ Phần TMTH Phú Thọ	8,03	2,79			5,02	0,22	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 đã đưa tổng diện tích 12,49ha, bao gồm: đất lúa 0,7ha; đất khác 11,79ha (Chủ dự án là Đỗ Ngọc Khiêm và Phan Hồng Thái), nay xin điều chỉnh giảm diện tích, loại đất và chủ dự án là Công ty cổ phần TMTH Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 433/QĐ-UBND ngày 04/3/2019
9	Bổ sung dự án Mở rộng Tiểu học Đồng Xuân	Xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba	Trường Tiểu học Đồng Xuân	0,06	0,04				0,02	Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018; (Diện tích 0,07 ha đất lúa), nay điều chỉnh, bổ sung thêm 0,04 ha đất lúa và 0,02 ha đất khác
10	Bổ sung diện tích dự án Chinh trang, phát triển khu dân cư nông thôn	Khu Đình Bảng xã Tùng Khê	UBND huyện Cẩm Khê	0,02	0,02					Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 đã thông qua 0,1ha, nay đề nghị bổ sung 0,02ha đất lúa
IV	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018			6,12	4,28	-	-	-	1,84	
11	Bổ sung diện tích dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn mới	khu Ao Sầm, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	UBND xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	0,10	0,10					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh đã có 0,25 ha nay xin bổ sung diện tích 0,10 ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất RSX	Các loại đất khác	
12	Bổ sung diện tích Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước huyện Thanh Ba tại xã Phương Linh	Xã Phương Linh, huyện Thanh Ba	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	0,20	0,20					NQ số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 0,6ha, trong đó: đất lúa 0,57ha, đất khác 0,03ha, nay xin bổ sung thêm 0,2 ha
13	Tái định cư thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối QL32 với QL70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Khu 02, xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,50	0,50					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 0,5ha đất khác, nay điều chỉnh sang đất trồng lúa
14	Dự án đấu giá QSD đất xã Minh Lương	Thôn 8, xã Minh Lương, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0,04	0,04					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh đã có 0,23 ha đất lúa (gồm: Thôn 1 và thôn 8) nay xin bổ sung diện tích 0,04 ha đất lúa tại thôn 8 (do điều chỉnh đường điện)
15	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 7, thị trấn Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	0,50					0,50	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 0,5 ha đất lúa, nay bổ sung 0,5ha đất khác
		Khu 6, xã Quang Húc		0,63	0,63					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 0,53ha, nay bổ sung 0,63 ha đất lúa
		Khu 5, 8 xã Hương Nộn		0,50	0,50					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 0,84ha trong đó: đất lúa 0,4ha, đất khác 0,44 ha, nay bổ sung 0,5ha đất lúa
16	Dự án xây dựng Quảng trường trung tâm và khu nhà ở Đồng Thịnh thuộc địa bàn xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (giai đoạn 2)	Khu Đồng Dân, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập	TTPT Quý đất	2,00	0,67				1,33	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt 14,1ha. Nay bổ sung thêm 2,0ha (đất lúa 0,67ha, các loại đất khác 1,33 ha)
17	Khu nhà ở đô thị dọc theo tuyến đường trung tâm thị trấn Thanh Sơn (trước đây là Khu đô thị thị trấn Thanh Sơn và hạ tầng kết nối)	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	0,52	0,52					Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 51,92ha (gồm: đất lúa 49,13ha, đất khác 2,79ha). Nay bổ sung diện tích và loại đất theo Quy hoạch chi tiết được duyệt (Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 17/5/2019)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RPH	Đất RDD	Đất RSX	Các loại đất khác	
18	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu 15 (Song Cầu), xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao	UBND xã Tiên Kiên	1,13	1,12				0,01	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 đã đưa 1,13ha (gồm: đất lúa 0,54ha, đất khác 0,59ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất
V	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019			1,10	-	-	-	0,72	0,38	
19	Xây dựng Trung tâm Văn hóa Thể thao xã Tiêu Sơn	Xã Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	1,10				0,72	0,38	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 đã đưa 1,10ha (gồm: đất lúa 0,24ha, đất khác 0,86ha). Nay điều chỉnh diện tích và loại đất
VI	Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019			7,73	2,35	-	-	2,75	2,63	
20	Hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất và giao đất ở Đồng Ngõ, xã Văn Lung	Xã Văn Lung, TX Phú Thọ	UBND thị xã	2,00	1,70				0,30	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã đăng ký 0,67 ha, đề nghị bổ sung 2,89 ha
21	Bổ sung diện tích dự án Xây dựng hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông từ khu di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng đi cầu Phong Châu (giai đoạn 2)	Xã Hợp Hải, thị trấn Lâm Thao	Ban quản lý các công trình công cộng	1,28	0,65				0,63	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã đưa 3.0 ha (bao gồm: đất lúa 2.4ha, đất khác 0.65) nay xin bổ sung diện tích 1,28 ha (bao gồm đất lúa 0,65, đất khác 0,63 ha)
22	Dự án bố trí sắp xếp dân cư xóm Dù, xã Xuân Sơn do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 năm 2018	Xã Xuân Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	1,60					1,60	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã đưa 4,0ha (bao gồm: 1,5ha đất lúa và 2,5ha đất khác) nay bổ sung 1,6 ha đất khác
23	Khu xử lý rác thải xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,10					0,10	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 đã đưa 0,5ha đất rừng sản xuất, nay bổ sung thêm 0,1ha đất khác
24	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản (đất đá) làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồi Bàn Ván, Khu Đồng Phú, Xã Thạch Khoán - Huyện Thanh Sơn	Công ty Cổ phần Thanh Nhân	2,75				2,75		NQ số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của HĐND tỉnh đã đưa 5,22 ha đất rừng sản xuất, nay xin bổ sung diện tích 2,75 ha đất rừng sản xuất (Quyết định chủ trương đầu tư số 2275/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh)